

Catalogue LED

2017



LED
Rạng Đông
UY TÍN - TIN CẬY

Mục lục

Đèn LED bulb	10
Đèn LED Downlight	14
Đèn LED TUBE	20
Bộ đèn LED TUBE	22
Bộ đèn LED âm trần M15	29
Bộ đèn LED M16	31
Bộ đèn LED M18 chống ẩm	33
Đèn LED panel	35
Đèn LED ốp trần	41
Đèn LED gắn tường	46
Đèn LED chiếu gương	48
Đèn LED chỉ dẫn	49
Đèn LED chiếu sáng khẩn cấp	50
Đèn LED highbay	51
Đèn LED Lowbay.....	56
Đèn LED chiếu pha	57
Đèn LED chiếu sáng đường	62
Đèn LED Tracklight	67
Đèn LED dự phòng	68
Đèn LED bắt muỗi	68
Đèn LED đổi mới sáng tạo	69
Đèn bàn LED	72
Đèn LED SMART LIGHTING	74
Đèn LED panel dimming.....	75
Đèn LED ốp trần cảm biến	76
Đèn LED chiếu sáng đường dimming.....	77
Đèn bàn LED cảm ứng	78
Một số công trình đã triển khai	79
Chứng chỉ - chứng nhận	94





Lời giới thiệu

Các kiến trúc sư, các nhà thiết kế hiện đại coi “chất liệu ánh sáng” là một loại chất liệu thành tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng thẩm mỹ cho công trình của mình.

Chiếu sáng không chỉ làm chức năng đảm bảo điều kiện tiện nghi, đủ ánh sáng phù hợp với công việc lao động, sinh hoạt của con người, bảo đảm vệ sinh thị giác mà còn góp phần tạo bầu không khí, môi trường làm nên phản ứng tâm lý tích cực, biến đổi trạng thái xúc cảm, tạo ấn tượng thẩm mỹ và sử dụng hợp lý, tiết kiệm năng lượng điện.

Trải qua lịch sử hơn 50 năm liên tục phát triển, đặc biệt hơn 20 năm tái cấu trúc toàn diện, hiện đại hóa, Công ty CP BDPN Rạng Đông đã được đầu tư nhiều dây chuyền sản xuất hiện đại, nhiều công nghệ sản xuất tiên tiến. Với Phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm hợp chuẩn ISO/IEC 17025:2005, với Trung tâm R&D chiếu sáng tập hợp nhiều Giáo sư, phó Giáo sư, Tiến sỹ đầu ngành các loại nguồn sáng hiện đại nhất như LED, các loại nguồn sáng phổ biến nhất như huỳnh quang và huỳnh quang compact hiệu suất cao, tiết kiệm điện và thân thiện với môi trường được các chuyên gia hàng đầu về kỹ thuật chiếu sáng lựa chọn, tích hợp, thiết kế bố trí tạo thành hệ thống chiếu sáng trong các loại công trình xây dựng thông thường phù hợp QCVN 09:2013/BXD và TCVN 7114:2008.

“Giải pháp chiếu sáng tiện nghi và tiện ích trong các loại công trình xây dựng thông thường” với kỳ vọng là một chất liệu thành tố góp phần cùng các nhà thiết kế tham gia các công trình xây dựng xanh, các tòa nhà xanh của ngành xây dựng Việt Nam.





Hướng tới Những công trình xây dựng xanh

Công trình xanh là công trình đạt được hiệu quả cao trong sử dụng năng lượng và vật liệu, giảm thiểu các tác động xấu tới môi trường; đồng thời được thiết kế để có thể hạn chế tối đa những tác động không tốt của môi trường xây dựng tới sức khỏe con người và môi trường tự nhiên (Quyết định 1393/QĐ-TTG phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh).

Công trình xây dựng xanh là xu hướng mang tính quyết định đối với sự phát triển bền vững của ngành xây dựng Việt Nam. Chiếu sáng trong các công trình xanh phải đảm bảo:

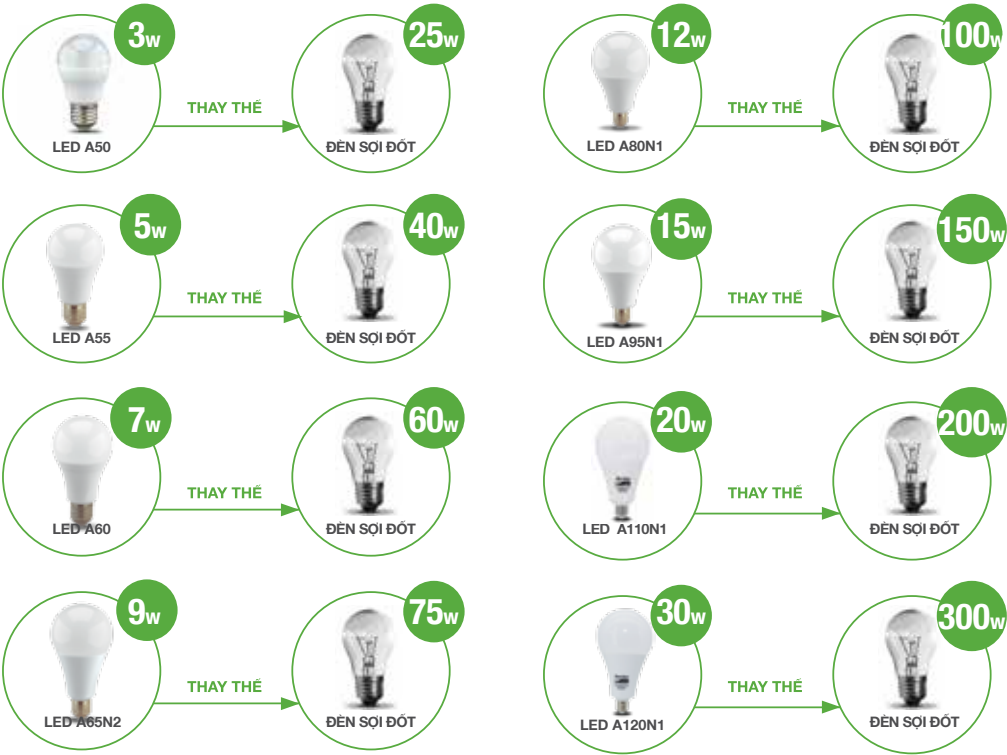
Sử dụng các thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và thân thiện với môi trường. Trong đó hàm lượng các chất độc hại (như chì, thủy ngân, cd) sử dụng ít nhất. Sản phẩm an toàn cho người sử dụng (hạn chế tia UV, an toàn điện trong sử dụng).

Thiết kế tích hợp sử dụng các thiết bị chiếu sáng được lựa chọn thích hợp với đối tượng và bố trí chiếu sáng một cách khoa học, hợp lý đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng, định lượng theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7114: 2008 và Quy chuẩn QCVN 09: 2013/BXD.



Bóng đèn LED

- Ngày 01/12/2012 Công ty Rạng Đông đã hoàn thành việc thay thế đèn sợi đốt IL bằng đèn LED bulb theo Quyết định số 51/2011/QĐ-TTg từ 01/ 01/ 2013 cấm đèn sợi đốt > 60W và Dự án loại bỏ đèn sợi đốt của Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, GEF và VNEP tài trợ.



Bóng đèn LED Bulb



Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: chip LED chất lượng cao có tuổi thọ và hiệu suất sáng cao, chỉ số hoàn màu cao $Ra \geq 80$, cho ánh sáng trung thực tự nhiên
- Không chứa thủy ngân, hoá chất độc hại, không phát ra tia tử ngoại, thân thiện với môi trường.
- Hệ thống quang học: Mặt tán xạ ánh sáng có hệ số truyền sáng cao, tạo phân bố ánh sáng đều trên bề mặt, giảm độ chói.
- Bộ nguồn: 220VAC/50Hz, hiệu suất nguồn cao.
- Đui đèn E27 dễ dàng lắp đặt, thay thế nguồn sáng cũ
- Đa dạng kiểu dáng, công suất từ 1W đến 30W

Hiệu quả kinh tế:

- Thay thế đèn sợi đốt và đèn compact.
- Tiết kiệm hơn 80% điện năng so với đèn sợi đốt.
- Tiết kiệm 30% -50% điện năng so với đèn compact.
- Tuổi thọ dài 15 000 giờ, cao gấp 15 lần so với đèn sợi đốt, cao hơn 2,5 lần so với đèn compact tiết kiệm chi phí bảo trì bảo dưỡng.
- Nhiệt độ làm việc: $-10^{\circ}\text{C} \div 45^{\circ}\text{C}$
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 8782:2011
TCVN 8783:2011

Ứng dụng:

- sử dụng cho chiếu sáng nhà ở, văn phòng, phòng trưng bày, sảnh, phòng khách, nhà hàng, siêu thị...





LED bulb: **A50; A55; A60; A65; A80**



LED A50N/1W



LED A50N/2W



LED A55N4/3W (S)**



LED A55N4/5W (S)**



LED A60N3/7W (S)**



LED A65N2/9W(S)**



LED A80N1/12W(S)**

TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Đầu đèn	Kích thước (ΦxH)
		V	Hz	W	mA	lm	lm/W	K	Ra	giờ		mm
1	LED A50N/1W	220±10%	50/60	1	17	45	45	Trắng/Vàng	75	15000	E27	50x90
2	LED A50N/2W	220±10%	50/60	2	22	110	55	Trắng/Vàng	75	15000	E27	50x91
3	LED A55N4/3W (S)**	150÷250	50/60	3	40	250/200	83/77	6500/5000/3000	80	15000	E27	55x108
4	LED A55N4/5W (S)**	150÷250	50/60	5	55	400/360	80/72	6500/5000/3000	80	15000	E27	55x108
5	LED A60N3/7W (S)**	150÷250	50/60	7	70	630/580	90/83	6500/5000/3000	80	15000	E27	60x114
6	LED A65N2/9W(S)**	150÷250	50/60	9	90	830/760	92/84	6500/5000/3000	80	15000	E27	65x123
7	LED A80N1/12W(S)**	150÷250	50/60	12	130	1200/1000	100/92	6500/5000/3000	80	15000	E27	80x155

** Sử dụng chip LED Samsung



LED bulb: Công suất cao



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Đầu đèn	Kích thước (ΦxC)
		V	Hz	W	mA	lm	lm/W	K	Ra	giờ		mm
1	LED A95 N1/15W **	150÷250	50/60	15	150	1400/1300	93/87	6500/5000/3000	80	15000	E27	95x160
2	LED A110N1 /20W**	150÷250	50/60	20	200	1800/1650	90/83	6500/5000/3000	80	15000	E27	110x205
3	LED A120N1/30W**	150÷250	50/60	30	260	2500/2400	83/80	6500/5000/3000	80	15000	E27	120x218
4	LED A120/40W**	150÷250	50/60	40	450	3600/3500	90/87	6500/5000/3000	80	15000	E27	120x190

** Sử dụng chip LED Samsung

Bóng đèn LED Par



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Quang thông	Hiệu suất sáng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Đầu đèn	Kích thước (ΦxC)
		V	Hz	W	mA	lm	lm/W		Ra	giờ		mm
1	LED PAR20N/3W	220±10%	50	3	40	210	70	Trắng/Vàng	72	15000	E27	65x110
2	LED PAR30N/5W	220±10%	50	5	45	310	62	Trắng/Vàng	72	15000	E27	85x115
3	LED PAR30N/7W	220±10%	50	7	110	430	62	Trắng/Vàng	72	15000	E27	85x115



Bóng đèn LED Bulb Trụ



LED TR50N1/8W**



LED TR60N1/10W**



LED TR60N1/12W**



LED TR70N1/14W**



LED TR80N1/18W**



LED TR100N1/28W**

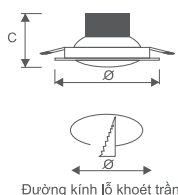
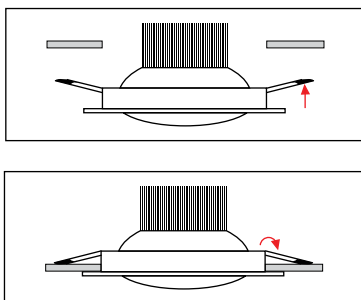
TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Đầu đèn	Kích thước (ΦxH)
		V	Hz	W	mA	lm	lm/W	K	Ra	giờ		mm
1	LED TR50N1/8W**	150÷250	50/60	8	80	650/600	81/75	6500/5000/3000	80	15000	E27	50x100
2	LED TR60N1/10W**	150÷250	50/60	10	120	850/800	85/80	6500/5000/3000	80	15000	E27	60x115
3	LED TR60N1/12W**	150÷250	50/60	12	160	1100/1000	92/83	6500/5000/3000	80	15000	E27	60x115
4	LED TR70N1/14W**	150÷250	50/60	14	140	1250/1200	89/86	6500/5000/3000	80	15000	E27	70x130
5	LED TR80N1/18W**	150÷250	50/60	18	220	1500/1400	83/80	6500/5000/3000	80	15000	E27	80x145
6	LED TR100N1/28W**	150÷250	50/60	28	360	2324/2240	83/80	6500/5000/3000	80	15000	E27	100x185

** Sử dụng chip LED Samsung

Đèn LED Downlight



HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT



Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: chip LED chất lượng cao có tuổi thọ và hiệu suất sáng cao, chỉ số hoàn màu cao $Ra \geq 80$, cho ánh sáng trung thực tự nhiên
- Kết cấu: Thân đèn làm bằng hợp kim nhôm, sơn tĩnh điện, hệ số dẫn nhiệt cao.
- Hệ thống quang học: Mặt tán xạ ánh sáng có hệ số truyền sáng cao, tạo phân bố ánh sáng đều trên bề mặt, giảm độ chói, góc mở rộng 110 độ.
- Bộ nguồn: 220VAC/50Hz, hiệu suất nguồn cao
- Nhiệt độ làm việc: $-10^{\circ}\text{C} \div 45^{\circ}\text{C}$
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009/ IEC 60598-1: 2008

Hiệu quả kinh tế:

- Thay thế đèn downlight compact.
- Tiết kiệm hơn 50% điện năng so với đèn downlight compact.
- Tuổi thọ dài 15 000 giờ - 25 000 giờ, cao hơn 2,5 – 4 lần so với đèn compact tiết kiệm chi phí bảo trì bảo dưỡng.

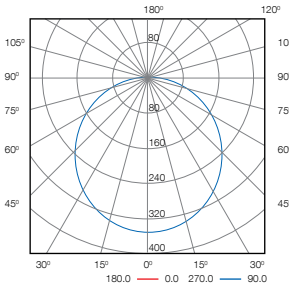
Ứng dụng:

- Sử dụng cho chiếu sáng nhà ở, văn phòng, phòng trưng bày, sảnh, phòng khách, nhà hàng, siêu thị...

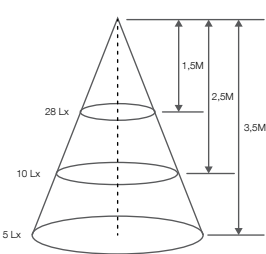


D AT03L 76/3W(S)

PHÂN BỐ QUANG

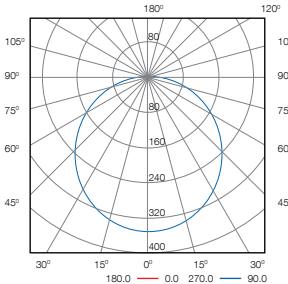


LƯỚI ĐỘ RƠI

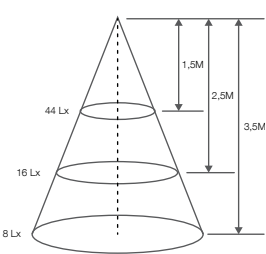


D AT03L 90/5W(S)

PHÂN BỐ QUANG

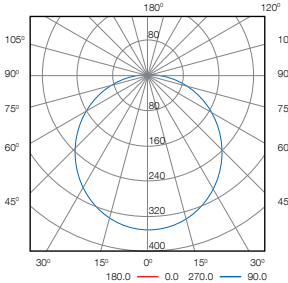


LƯỚI ĐỘ RƠI

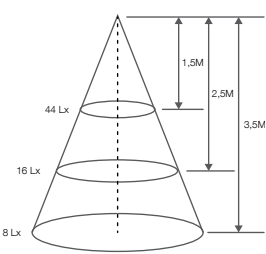


D AT03L 110/5W(S)

PHÂN BỐ QUANG



LƯỚI ĐỘ RƠI

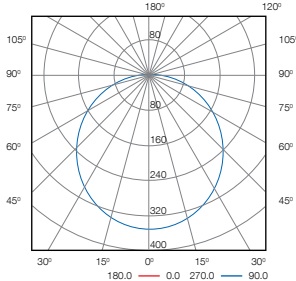


TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Quang thông	Hiệu suất sáng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước lỗ khoét	Kích thước (ΦxH)
		V	Hz	W	mA	lm	lm/W		Ra	giờ	mm	mm
1	D AT03L 76/3W(S)	170÷250	50	3	40	180	60	trắng/vàng	80	15000	80	90x60
2	D AT03L 90/5W(S)	170÷250	50	5	40	280	56	trắng/vàng	80	15000	90	110x80
3	D AT03L 110/5W(S)	170÷250	50	5	40	280	56	trắng/vàng	80	15000	115	115x62

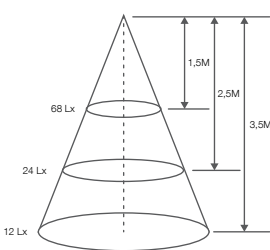


D AT03L 90/7W (S)

PHÂN BỐ QUANG

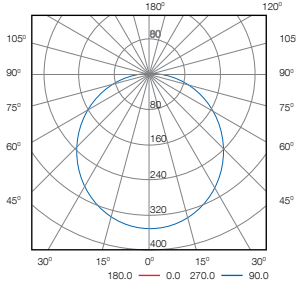


LUỚI ĐỘ RƠI

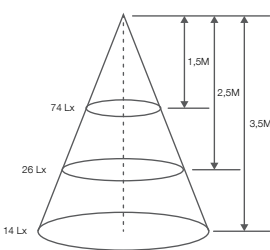


D AT03L 110/7W(S)

PHÂN BỐ QUANG



LUỚI ĐỘ RƠI

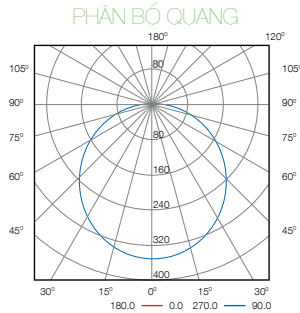


TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Quang thông	Hiệu suất sáng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước lỗ khoét	Kích thước (ΦxH)
		V	Hz	W	mA	lm	lm/W		Ra	giờ	mm	mm
4	D AT03L 90/7W(S)	170 ÷ 250	50	7	62	460	65	trắng/vàng	80	15000	95	115x62
5	D AT03L 110/7W(S)	170 ÷ 250	50	7	120	460	66	trắng/vàng	75	15000	115	140x80

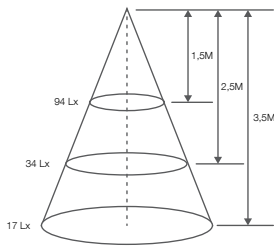


D AT03L 110/9W(S)

PHÂN BỐ QUANG

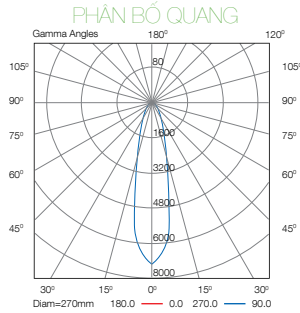


LƯỚI ĐỘ RƠI

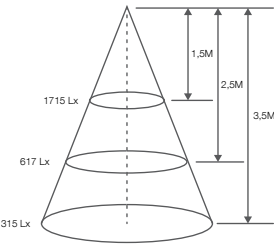


Downlight 9W góc xoay*

PHÂN BỐ QUANG



LƯỚI ĐỘ RƠI



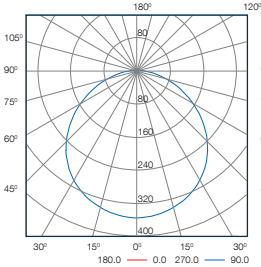
TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Quang thông	Hiệu suất sáng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước lỗ khoét	Kích thước (ΦxÇ)
		V	Hz	W	mA	lm	lm/W		Ra	giờ	mm	mm
6	D AT03L 110/9W(S)	170 ÷ 250	50	9	100	600	67	Trắng/Vàng	80	15000	115	140x80
7	Downlight 9W góc xoay*	170 ÷ 240	50	9	80	560	62	Trắng/Vàng	80	15000	95	110x65

* Góc chùm tia: 20°

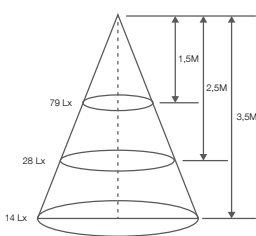


D AT04L 90/7W (E)**

PHÂN BỐ QUANG

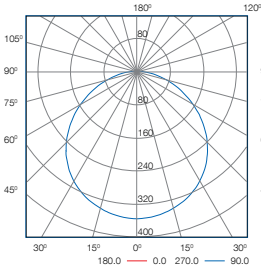


LUỚI ĐỘ RƠI

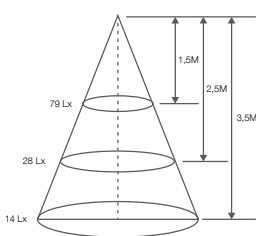


D AT04L 110/7W(E)**

PHÂN BỐ QUANG

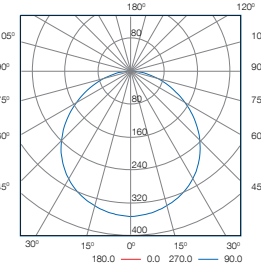


LUỚI ĐỘ RƠI

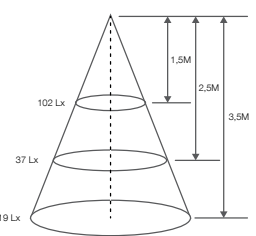


D AT04L 90/9W (E)**

PHÂN BỐ QUANG

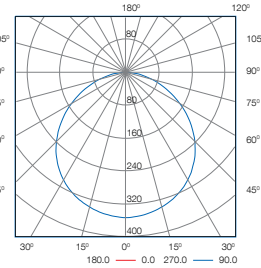


LUỚI ĐỘ RƠI

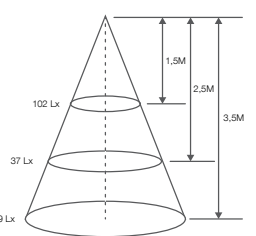


D AT04L 110/9W(E)**

PHÂN BỐ QUANG



LUỚI ĐỘ RƠI

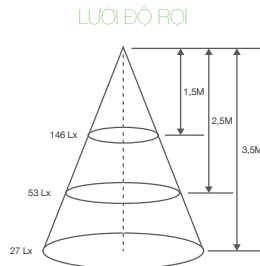
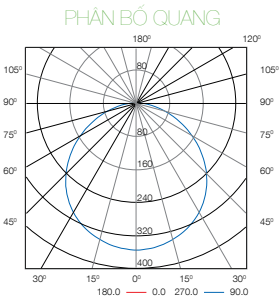


TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước lỗ khoét	Kích thước (ΦxH)
		V	Hz	W	mA	lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm	mm
1	D AT04L 90/7W (E)**	150÷250	50/60	7	90	500/470	71/67	6500/5000/3000	80	20000	90	118x40
2	D AT04L 110/7W (E)**	150÷250	50/60	7	90	500/470	71/67	6500/5000/3000	80	20000	115	138x50
3	D AT04L 90/9W (E)**	150÷250	50/60	9	110	650/630	72/70	6500/5000/3000	80	20000	90	118x40
4	D AT04L 110/9W (E)**	150÷250	50/60	9	110	650/630	72/70	6500/5000/3000	80	20000	115	138x50

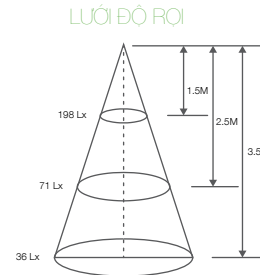
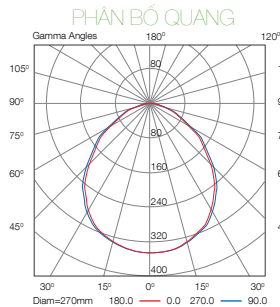
** Sử dụng chip LED Samsung



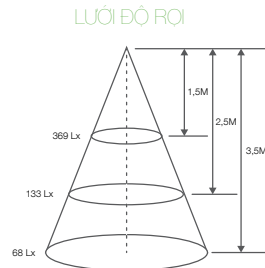
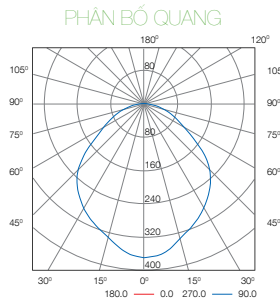
D AT04L 110/12W(E)**



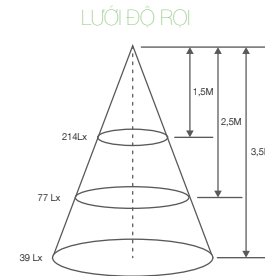
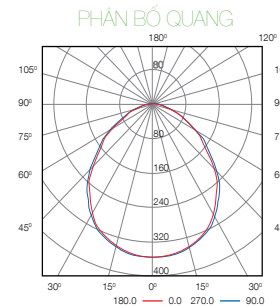
D AT04L 155/16W(E)**



D AT04L 155/25W(E)**



D AT02L 160/16W(S)**



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước lỗ khoét	Kích thước (ΦxH)
		V	Hz	W	mA	lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm	mm
5	D AT04L 110/12W (E)**	150÷250	50/60	12	140	930/910	77/75	6500/5000/3000	80	20000	115	138x50
6	D AT04L 155/16W (E)**	150÷250	50/60	16	200	1300/1200	79/76	6500/5000/3000	80	20000	155	180x44
7	D AT04L 155/25W (E)**	150÷250	50/60	25	300	2000/1900	80/76	6500/5000/3000	80	20000	155	180x44
8	D AT02L 160/16 (E)**	150÷250	50/60	16	200	1200/1100	75/70	6500/5000/3000	80	20000	160	200x100

** Sử dụng chip LED Samsung

Đèn

LED Downlight đổi màu



Đặc tính sản phẩm:

- Sử dụng chip LED Samsung hiệu suất 150lm/W chất lượng cao, độ tin cậy, tuổi thọ cao
- Hệ thống quang học: mặt mica có hệ số truyền sáng cao, tạo phân bố đều, giảm độ chói.
- Góc mở rộng 110 độ
- Bộ nguồn: Hiệu suất nguồn cao, dải điện áp rộng 150÷250V, tương thích điện từ trường EMI, EMC
- Thân đèn bằng nhôm và được sơn tĩnh điện, chống tác động môi trường
- Tai cài lò xo chắc chắn, tiện lợi và dễ sử dụng
- Không chứa thủy ngân và hóa chất độc hại, không phát ra tia tử ngoại, an toàn cho người sử dụng và thân thiện môi trường.
- Tắt bật công tắc nguồn điện để thay đổi màu ánh sáng. Khoảng thời gian giữa 2 lần bật/tắt $\leq 3s$

Hiệu quả kinh tế:

- Thay thế đèn Downlight Compact
- Tiết kiệm hơn 50% điện năng so với đèn downlight Compact
- Tuổi thọ dài 20000 giờ, cao hơn 2,5 so với đèn Compact, giảm tần suất và chi phí thay thế, bảo dưỡng

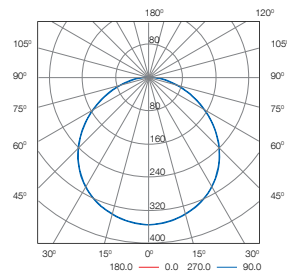
Ứng dụng:

- Chiếu sáng nhà ở, văn phòng, phòng trưng bày, sảnh phòng khách, nhà hàng, siêu thị,...

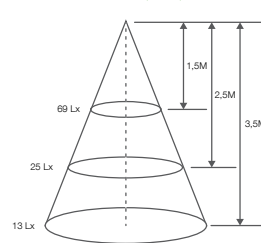


D AT02L ĐM 90/6W(E)**

PHÂN BỐ QUANG

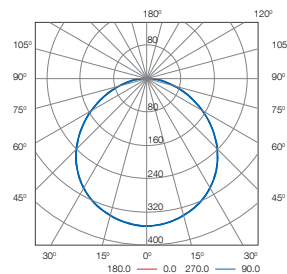


LƯỚI ĐỘ RƠI

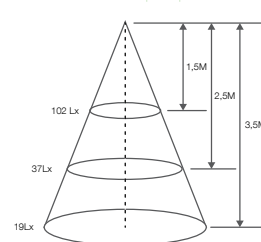


D AT02L ĐM 110/9W(E)**

PHÂN BỐ QUANG



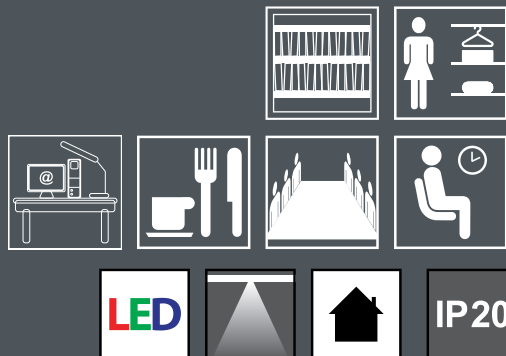
LƯỚI ĐỘ RƠI



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước lỗ khoét	Kích thước (Φ x C)
		V	Hz	W	mA	lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm	mm
1	D AT02L ĐM 90/6W (E)**	150÷250	50/60	6	80	440/480/400	73/80/67	6500/5000/3000	80	20000	90	118x40
2	D AT02L ĐM 110/9W (E)**	150÷250	50/60	9	110	650/700/630	72/78/70	6500/5000/3000	80	20000	115	138x50

** Sản phẩm sử dụng LED Samsung

Bóng đèn LED TUBE



Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: chip LED chất lượng cao có tuổi thọ và hiệu suất sáng cao, chỉ số hoàn màu cao $Ra \geq 80$, cho ánh sáng trung thực tự nhiên
- Hệ thống quang học: Mặt tán xạ ánh sáng có hệ số truyền sáng cao, tạo phân bố ánh sáng đều trên bề mặt, giảm độ chói, phát sáng rộng.
- Bộ nguồn: 170 ÷ 250VAC/50Hz, hiệu suất nguồn cao.
- Nhiệt độ làm việc: $-10^{\circ}\text{C} \div 45^{\circ}\text{C}$
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 10885-2-1:2015 ; IEC 62776-2-1:2015

Hiệu quả kinh tế:

- Thay thế đèn huỳnh quang T8, huỳnh quang T10 có kích thước 0,6m và 1,2m
- Tiết kiệm hơn 50% điện năng so với đèn huỳnh quang
- Tuổi thọ dài 25 000 giờ, cao hơn 2,5 lần so với đèn huỳnh quang tiết kiệm chi phí bảo trì bảo dưỡng.

Ứng dụng:

- Sử dụng cho chiếu sáng nhà ở, văn phòng, phòng trưng bày, sảnh, phòng khách, nhà hàng, khách sạn, dây chuyền sản xuất...

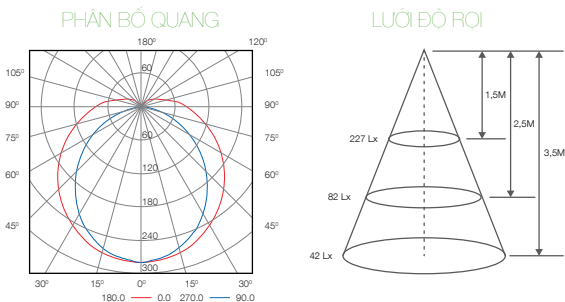




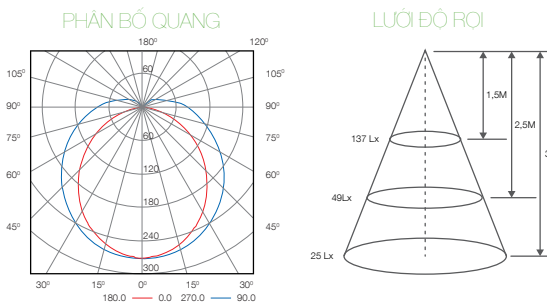
Bóng đèn LED Tube

Đặc tính riêng:

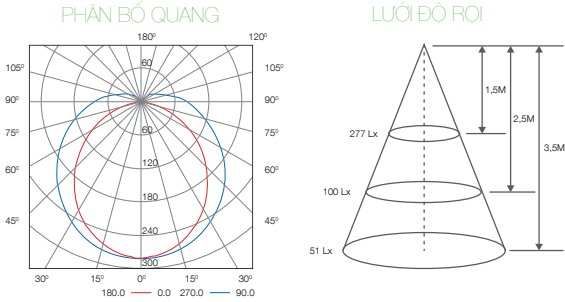
- Kết cấu: Thân đèn làm bằng hợp kim nhôm, sơn tĩnh điện, hệ số dẫn nhiệt cao.
- Hệ thống quang học: Mặt tán xạ ánh sáng có hệ số truyền sáng cao , tạo phân bố ánh sáng đều trên bề mặt, giảm độ chói.



LED Tube T5 115/16W



LED Tube 01 60/12W (E) **



LED Tube 01 120/20W (E) **

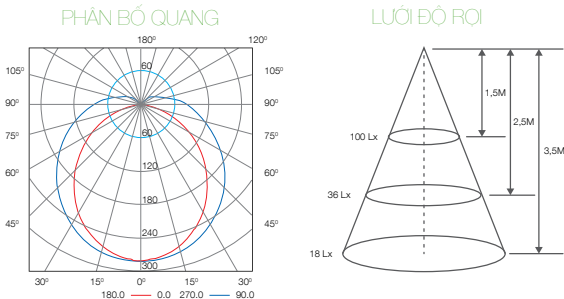
TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (Φ x L)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm
1	LED Tube T5 115/16W (S)	170 ÷ 264	50/60	16	-	-	1800	112	trắng/vàng	80	20000	16.5x1150
2	LED Tube 01 60/12W (E) **	100÷250	50	12	70	0.9	1100/1000	91/83	6500/5000/3000	80	25000	26x603
3	LED Tube T8 120/20W (E) **	100÷250	50	20	240	0.9	2200/2000	110/100	6500/5000/3000	80	30000	26x1212

** Sản phẩm sử dụng LED Samsung, bao gồm đầu đèn thường và đầu đèn xoay

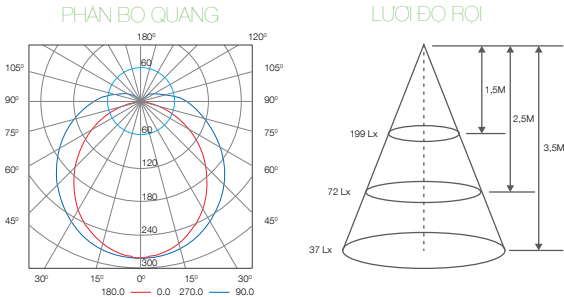




LED Tube T8 60/10W (S)**



LED Tube T8 120/18W (S)**



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (Φ x L)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W		Ra	giờ	mm
4	LED Tube T8 60/10W (S)**	170÷250	50	10	76	0.5	1850	85	trắng/vàng	82	25000	26x603
5	LED Tube T8 120/18W (S)**	170÷250	50	18	150	0.5	1700	94	trắng/vàng	82	25000	26x1212

** Sản phẩm sử dụng LED Samsung, bao gồm đầu đèn thường và đầu đèn xoay





Bóng đèn LED Tube (Full Plastic)

Đặc tính riêng:

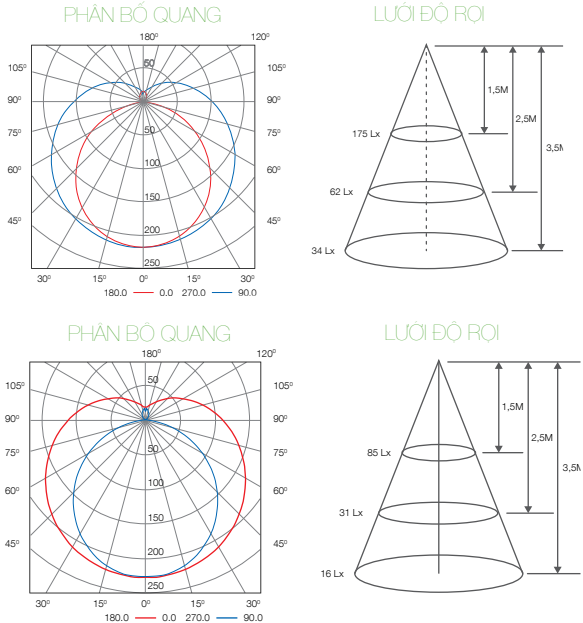
- Kết cấu: Thân đèn làm bằng nhựa, có khả năng dẫn nhiệt cao.
- Hệ thống quang học: Mặt tán xạ ánh sáng có hệ số truyền sáng cao , tạo phân bố ánh sáng đều trên bề mặt, giảm độ chói, góc chiếu sáng rộng.



LED Tube T8 N01 120/18W (S)**



LED Tube T8 N01 60/10W (S)**



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ΦxL)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W		Ra	giờ	mm
1	LED Tube T8 N01 120/18W (S)**	170÷250	50	18	150	0.5	1700	94	trắng/vàng	82	20000	26x1212
2	LED TUBET8 N01 60/10W (S)**	170÷250	50	10	76	0.5	850	85	Trắng/vàng	82	20000	26x603

** Sản phẩm sử dụng chip LED Samsung

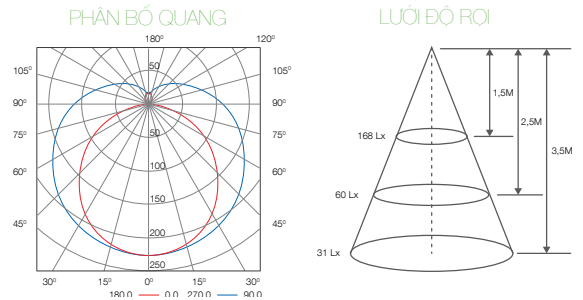
Bóng đèn LED Tube (Full glass)

Đặc tính riêng:

- Kết cấu: Thân đèn làm bằng thủy tinh không chì, có khả năng dẫn nhiệt cao.
- Hệ thống quang học: Thủy tinh không chì sử dụng công nghệ tráng bột tự động làm tăng độ tán xạ ánh sáng, hiệu suất truyền quang cao, tạo phản trên bề mặt, giảm độ chói, góc mở rộng 170°



LED Tube T8 TT01 120/18W(S)**



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ΦxL)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W		Ra	giờ	mm
1	LED Tube T8 TT01 120/18W (S)**	170÷250	50	18	150	0.5	1800	100	trắng/vàng	82	15000	26x1212

** Sử dụng chip LED Samsung

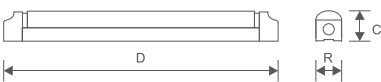




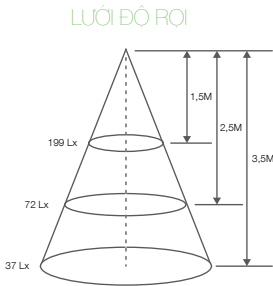
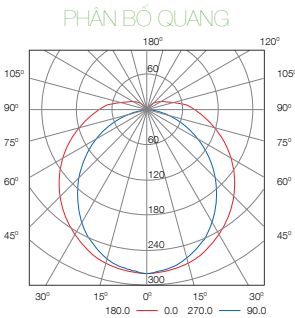
Bộ đèn LED Tube T8

Đặc tính riêng:

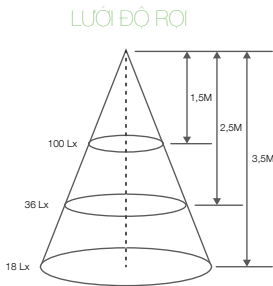
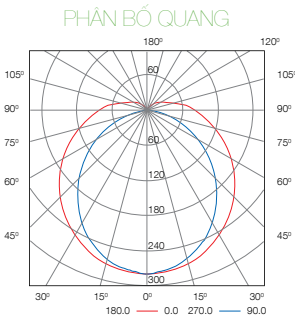
- Kết cấu: Thân đèn làm bằng hợp kim nhôm, sơn tĩnh điện, hệ số dẫn nhiệt cao.
- Hệ thống quang học: Mặt tán xạ ánh sáng có hệ số truyền sáng cao , tạo phân bố ánh sáng đều trên bề mặt, giảm độ chói, góc chiếu sáng rộng.



BD T8L M9/18Wx1(S)**



BD T8L M9/10Wx1(S)**



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W		Ra	giờ	mm
1	BD T8L M9/18Wx1 (S)**	170÷250	50	18	150	0.5	1700	94	trắng/vàng	82	25000	1238x48x68
2	BD T8L M9/10Wx1 (S)**	170÷250	50	10	76	0.5	850	85	trắng/vàng	82	25000	628x48x68

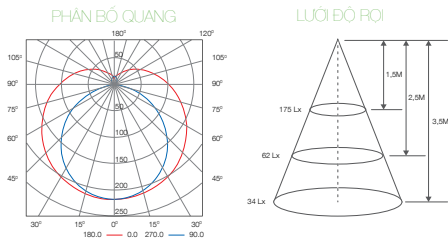
** Sử dụng chip LED Samsung



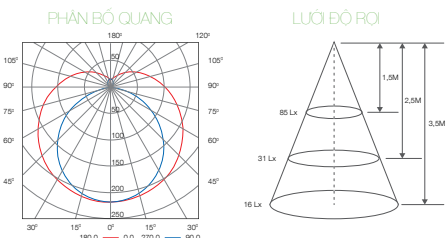
Bộ đèn LED Tube T8



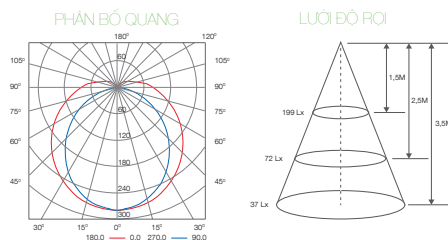
BD T8L N01 M11/18Wx1 (S)**



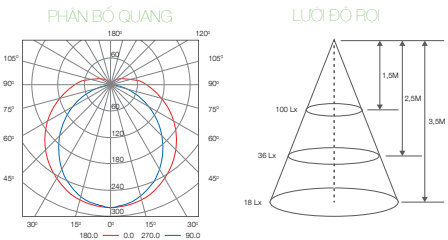
BD T8L N01 M11/10Wx1 (S)**



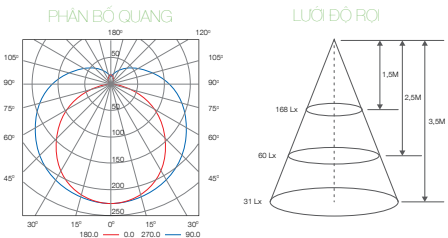
BD T8L M11/18Wx1 (S)**



BD T8L M11/10Wx1 (S)**



BD T8L TT01 M11/18Wx1 (S)**



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W		Ra	giờ	mm
3	BD T8L N01 M11/18Wx1 (S)**	170÷250	50	18	150	0.5	1700	94	trắng/vàng	82	20000	1238x48x68
4	BD T8L N01 M11/10Wx1 (S)**	170÷250	50	10	76	0.5	850	85	trắng/vàng	82	20000	628x48x68
5	BD T8L M11/18Wx1 (S)**	170÷250	50	18	150	0.5	1700	94	trắng/vàng	82	25000	1238x48x68
6	BD T8L M11/10Wx1 (S)**	170÷250	50	10	76	0.5	850	85	trắng/vàng	82	25000	628x48x68
7	BD T8L TT01 M11/18Wx1 (S)**	170÷250	50	18	150	0.5	1800	100	trắng/vàng	82	15000	1238x48x68

** Sử dụng chip LED Samsung



Bộ đèn LED Tube T8-T5 (dạng liền thân)

Đặc tính riêng:

- Kết cấu: Thân đèn làm bằng hợp kim nhôm, sơn tĩnh điện hệ số dẫn nhiệt cao.
- Hệ thống quang học: Mặt tán xạ ánh sáng có hệ số truyền sáng cao , tạo phân bố ánh sáng đều trên bề mặt, giảm độ chói, góc chiếu sáng rộng.

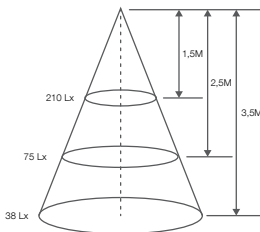
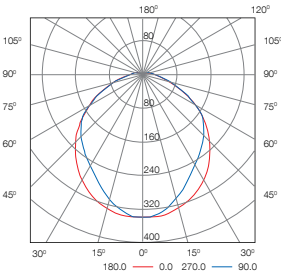


BD LT01 T5 60/8W (S)**

BD LT01 T5/16W (S)**

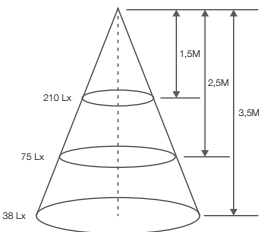
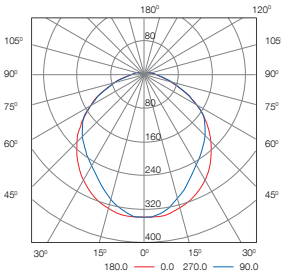
PHÂN BỐ QUANG

LƯỚI ĐỘ RƠI



PHÂN BỐ QUANG

LƯỚI ĐỘ RƠI

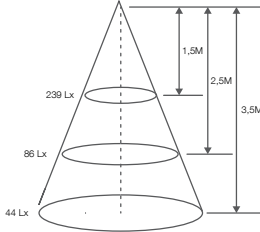
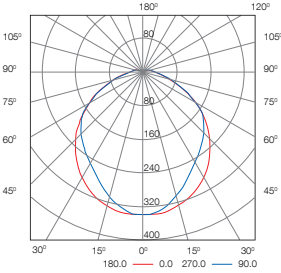


BD LT01 T8/18W (S)**

BD LT01 T8/10W (S)**

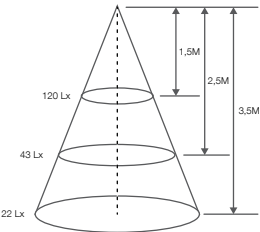
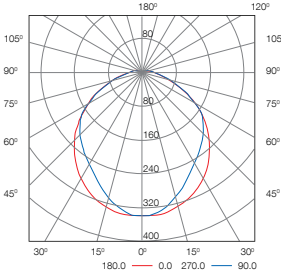
PHÂN BỐ QUANG

LƯỚI ĐỘ RƠI



PHÂN BỐ QUANG

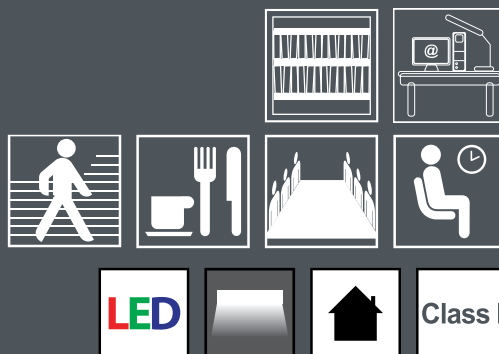
LƯỚI ĐỘ RƠI



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W		Ra	giờ	mm
1	BD LT01 T5 60/8W (S)**	170÷250	50	8	75	0.5	760	95	trắng/vàng	82	20000	600x21x27
2	BD LT01 T5/16W (S)**	170÷250	50	16	125	0.5	1450	90	trắng/vàng	82	20000	1190x21x27
3	BD LT01 T8/18W (S)**	170÷250	50	18	150	0.5	1600	88	trắng/vàng	82	20000	1198x30x38
4	BD LT01 T8/10W (S)**	170÷250	50	10	76	0.5	800	80	trắng/vàng	82	20000	590x30x38

** Sử dụng chip LED Samsung

Bộ đèn LED âm trần M15

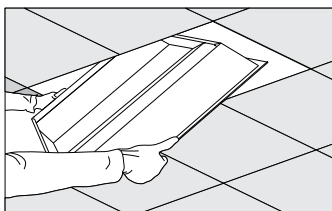


Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: chip LED chất lượng cao có tuổi thọ và hiệu suất sáng cao, chỉ số hoàn màu cao $Ra \geq 80$, cho ánh sáng trung thực tự nhiên
- Kết cấu: Thân đèn làm bằng hợp kim nhôm, hệ số dẫn nhiệt cao.
- Hệ thống quang học: Mặt tán xạ ánh sáng có hệ số truyền sáng cao, tạo phân bố ánh sáng đều trên bề mặt, giảm độ chói, góc mở rộng 110 độ.
- Bộ nguồn: 170÷250VAC/50Hz, hiệu suất nguồn cao.
- Nhiệt độ làm việc: $-10^{\circ}\text{C} \div 45^{\circ}\text{C}$
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009/ IEC 60598-1:2008

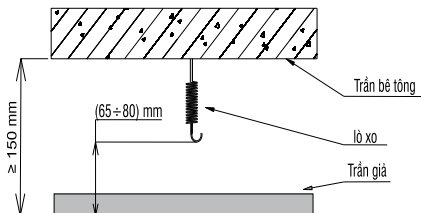
1. Hệ trần thả

Bước 1: Nối dây nguồn vào 2 đầu chò của máng, đưa máng qua lỗ đã khoét sẵn ở trên trần.



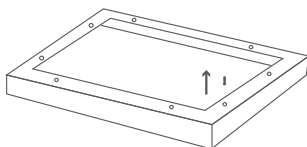
2. Hệ trần treo

* Lưu ý: Khoảng cách từ trần giả đến trần bê tông ≥ 150 mm. Khoảng cách từ móc treo lò xo đến mặt trần giả $(65 \div 80)$ mm

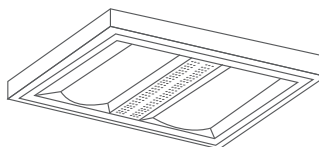


3. Lắp nối trần

B1: Dùng vít lắp khung gá đỡ lên trần
B2: Lắp đèn vào khung gá đỡ



B1



B2

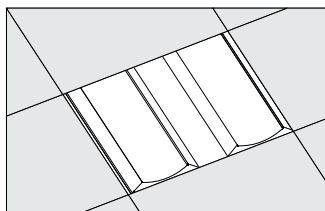
Hiệu quả kinh tế:

- Thay thế bộ đèn huỳnh quang âm trần T8, huỳnh quang âm trần T5
- Tiết kiệm hơn 60% điện năng so với bộ đèn huỳnh quang âm trần sử dụng balast sắt từ
- Tuổi thọ dài 15 000 giờ, cao hơn 2 lần so với đèn huỳnh quang tiết kiệm chi phí bảo trì bảo dưỡng.

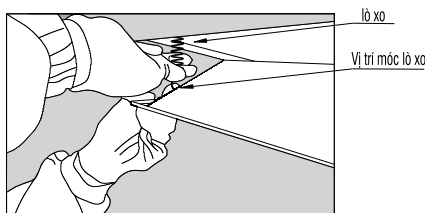
Ứng dụng:

- Sử dụng cho chiếu sáng trong công trình, văn phòng, phòng họp, phòng khách, nhà hàng, khách sạn...

Bước 2: Đặt máng cân đối với lỗ khoét trần. Bật sáng bộ đèn.

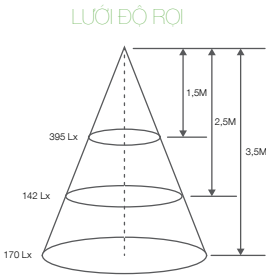
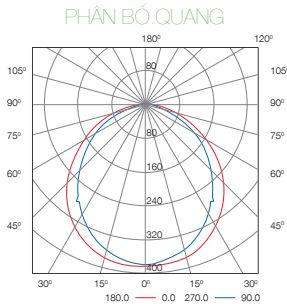


* Nối dây nguồn vào hai đầu dây chò của máng.
Dùng tay kéo 4 móc lò xo vào 4 tai treo của máng.
Điều chỉnh máng cân đối với miệng lỗ khoét trần.
Bật sáng bộ đèn.

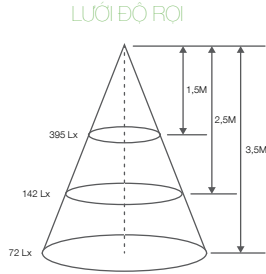
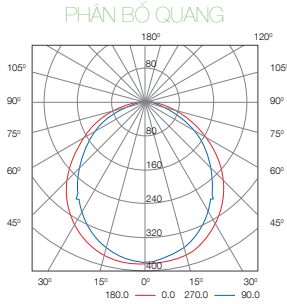




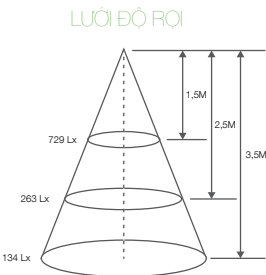
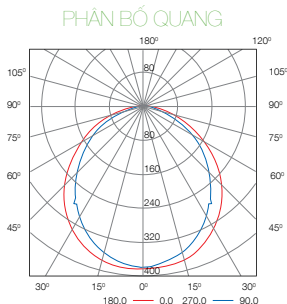
BD M15L 60x60/36W (S)



BD M15L 30x120/36W (S)

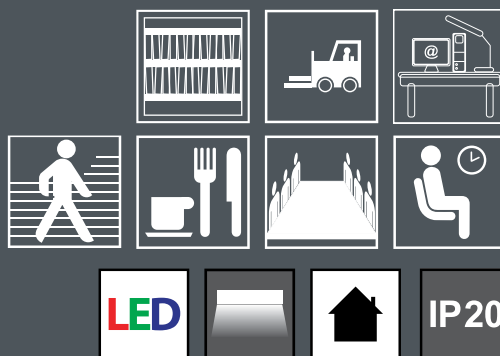


BD M15L 60x120/72W (S)



TT	Model	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)	Trọng lượng
		Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm	kg
1	BD M15L 60x60/36W (S)	50	36	170	0.9	2340	65	3000/5000/6500	80	15000	605x605x70	2,8
2	BD M15L 30x120/36W (S)	50	36	170	0.9	2340	65	3000/5000/6500	80	15000	300x1200x65	2,7
3	BD M15L 60x120/72W (S)	50	72	320	0.9	4320	60	3000/5000/6500	80	15000	605x1200x65	5,2

Bộ đèn LED M16



Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: chip LED chất lượng cao có tuổi thọ và hiệu suất sáng cao, chỉ số hoàn màu cao $Ra \geq 80$, cho ánh sáng trung thực tự nhiên
- Kết cấu: Thân đèn làm bằng hợp kim nhôm, sơn tĩnh điện, hệ số dẫn nhiệt cao.
- Hệ thống quang học: Mặt tán xạ ánh sáng bằng mica có hệ số truyền sáng cao, giảm độ chói.
- Bộ nguồn: 150÷250 VAC/50Hz, hiệu suất nguồn cao.
- Nhiệt độ làm việc: $-10^{\circ}\text{C} \div 45^{\circ}\text{C}$.
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009/ IEC 60598-1:2008.

Hiệu quả kinh tế:

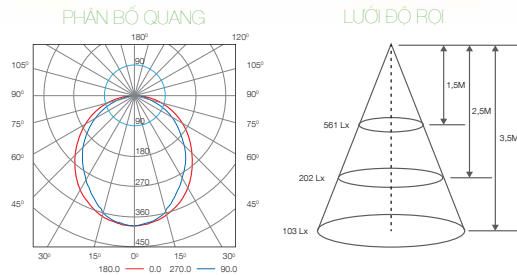
- Thay thế bộ đèn huỳnh quang lắp nổi trần T8 kích thước 1,2m
- Tiết kiệm hơn 60% điện năng so với bộ đèn huỳnh quang lắp nổi sử dụng balat sắt từ
- Tuổi thọ dài 25.000 giờ, cao hơn 2,5 lần so với đèn huỳnh quang tiết kiệm chi phí bảo trì bảo dưỡng.

Ứng dụng:

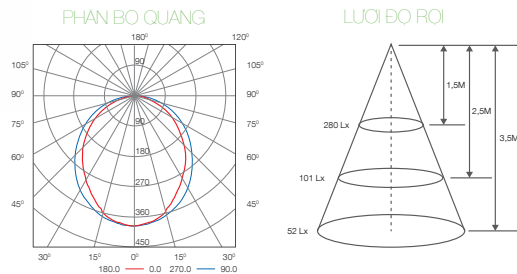
- Sử dụng cho chiếu sáng trong công trình, nhà ở, văn phòng, phòng họp, phòng khách, nhà hàng, khách sạn...



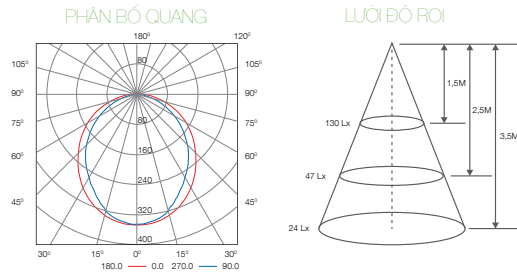
BD M16L 120/36W (E) **



BD M16L 60/18W (E) **



BD M16L 30/9W (E) **



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm
1	BD M16L 120/36W (S) **	150÷250	50	36	380	0.5	3400/3100	94/86	6500/5000/3000	80	25000	1200x75x24
2	BD M16L 60/18W (S) **	150÷250	50	18	190	0.5	1700/1550	94/86	6500/5000/3000	80	25000	600x75x24
3	BD M16L 30/9W (E) **	150÷250	50	9	110	0.5	750/700	83/77	6500/5000/3000	80	20000	300x75x24

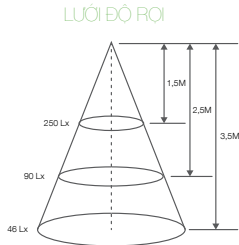
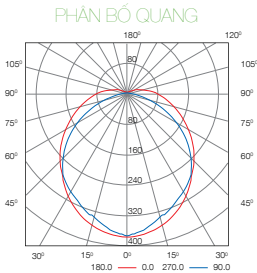
** Sử dụng chip LED Samsung



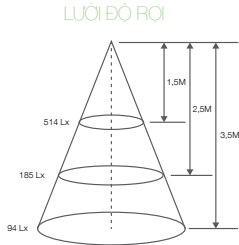
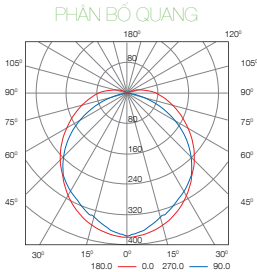
Bộ đèn LED M18 chống ẩm



BD M18L 60/18W **



BD M18L 120/36W **



Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Cấp độ bảo vệ	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
	V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra		giờ	mm
BD M18L 60/18W**	150÷250	50	18	230	0.5	1700/1600	94/88	6500/5000/3000	80	IP65	20 000	630x80x78
BD M18L 120/36W**	150÷250	50	36	400	0.5	3500/3200	97/89	6500/5000/3000	80	IP65	20 000	1220x80x78

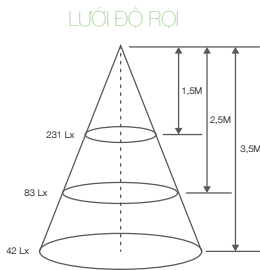
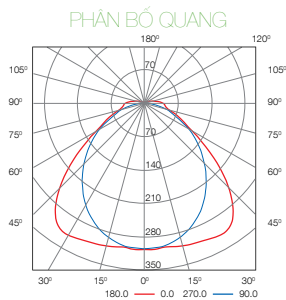
** Sử dụng chip LED Samsung



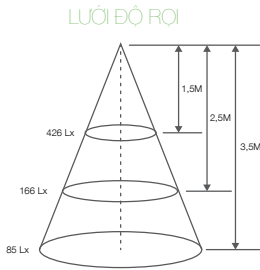
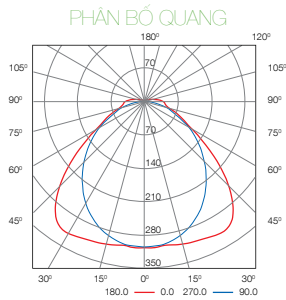
Bộ đèn LED tube chống ẩm



D LN CA01L/18Wx1**



D LN CA01L/18Wx2**



Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Cấp độ bảo vệ	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxH)
	V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra		giờ	mm
D LN CA01L/18Wx1**	170÷250	50	18	150	0.5	1450	80	6500/5000/3000	80	IP65	25000	1260x80x93
D LN CA01L/18Wx2**	170÷250	50	36	300	0.5	2900	80	6500/5000/3000	80	IP65	25000	1260x120x93

** Sử dụng chip LED Samsung

[illegible]

- Nguồn sáng: chip LED chất lượng cao có tuổi thọ và hiệu suất sáng cao, chỉ số hoàn màu cao $Ra \geq 80$, cho ánh sáng trung thực tự nhiên
- Kết cấu: Thân đèn làm bằng hợp kim nhôm được anốt hóa chống tác động môi trường, hệ số dẫn nhiệt cao.
- Hệ thống quang học: Ứng dụng công nghệ dẫn sáng trên tấm thủy tinh quang học theo nguyên lý phản xạ toàn phần, biến nguồn sáng điểm LED thành nguồn sáng phẳng, phân bố ánh sáng đều trên bề mặt đèn, hạn chế chói lóa, đạt hiệu suất cao, ánh sáng trung thực, tự nhiên góc mở rộng 110° .
- Bộ nguồn: 170÷250VAC/50Hz, hiệu suất nguồn cao, nhiều điện tử thấp
- Nhiệt độ làm việc: $-10^\circ\text{C} \div 45^\circ\text{C}$
- Tiêu chuẩn áp dụng: IEC/PAS 62717 Ed.1, IEC 62384:2006 IEC 61347- 2- 13:2006 TCVN 8781:2011

- Thay thế bộ đèn huỳnh quang âm trần T8, huỳnh quang âm trần T5
- Tiết kiệm hơn 60% điện năng so với bộ đèn huỳnh quang âm trần sử dụng balat sắt từ
- Tuổi thọ dài 25 000 giờ , cao hơn 2 lần so với đèn huỳnh quang tiết kiệm chi phí bảo trì bảo dưỡng.

- Sử dụng cho chiếu sáng trong công trình, nhà ở, văn phòng, phòng trưng bày, sảnh, phòng khách, nhà hàng, khách sạn...

B1: Thao ô khung trần cần lắp đặt

B2: Đầu nối dây nguồn và dụng
theo chiều thẳng đứng đưa qua
ô trần vừa lắp

B3: Lắp đèn vào ô khung đã để cho

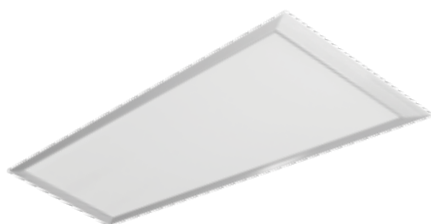
B1: Lắp dây treo lên trần

B2: Lắp đặt dây treo
và nguồn điện vào đèn

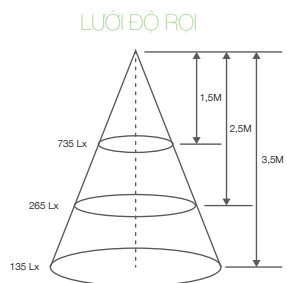
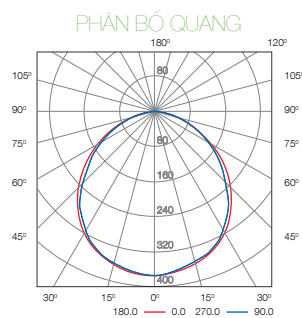
B3: Đèn sau khi được lắp đặt



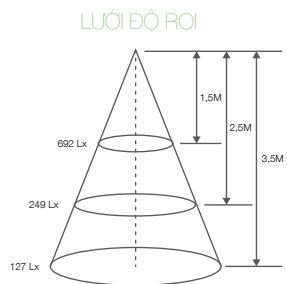
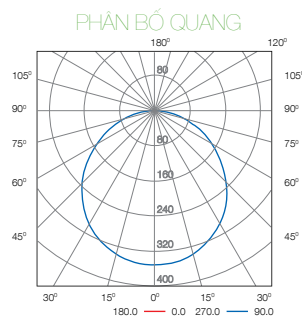
Đèn LED panel dòng E



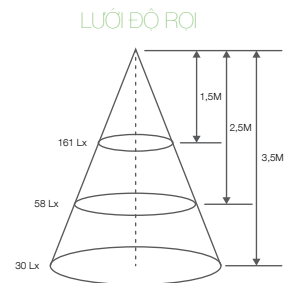
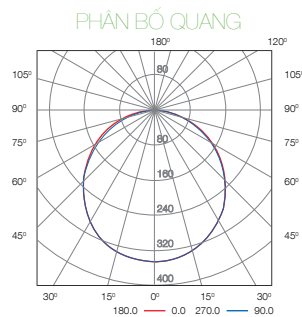
D P01 30x120/50W



D P01 60x60/50W



D P01 30x30/14W



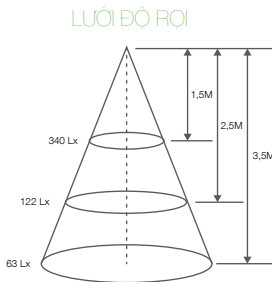
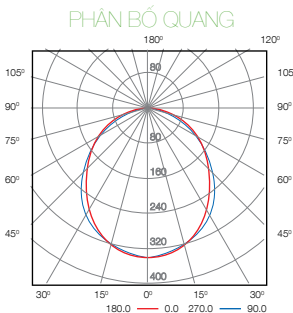
TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Trọng lượng	Kích thước (DxRxC)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	kg	mm
1	D P01 30x120/50W	150÷250	50/60	50	270	0.95	4400	88	5000/6500	80	25000	5	300x1200x14
2	D P01 60x60/50W	150÷250	50/60	50	270	0.95	4400	88	5000/6500	80	25000	5	600x600x14
3	D P01 30x30/14W	150÷250	50/60	14	70	0.95	1050	75	5000/6500	80	25000	1.4	300x300x14



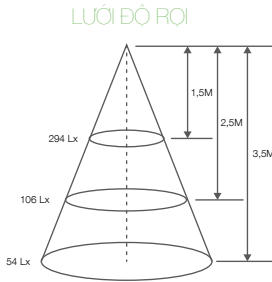
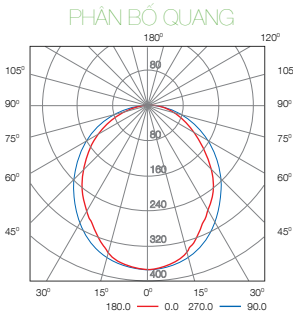
Đèn LED panel dòng E



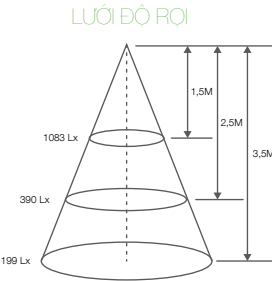
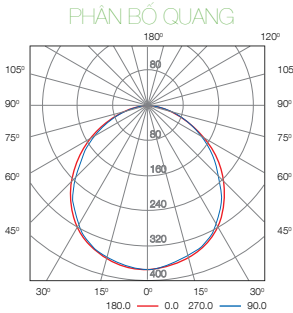
D P01 30x60/28W



D P01 15x120/28W



D P01 60x120/75W



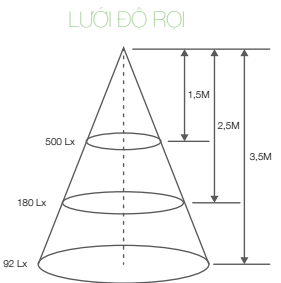
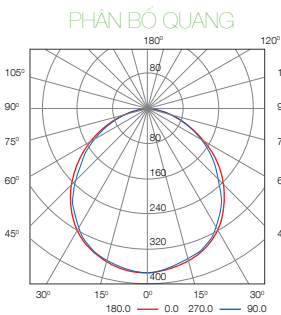
TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Trọng lượng	Kích thước (DxRxC)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	kg	mm
4	D P01 30x60/28W	150÷250	50/60	28	140	0.95	2000	71	5000/6500	80	25000	2.5	300x600x14
5	D P01 15x120/28W	150÷250	50/60	28	140	0.95	2100	75	5000/6500	80	25000	2.7	150x1200x14
6	D P01 60x120/75W	150÷250	50/60	75	375	0.95	6500	87	5000/6500	80	25000	6.8	600x1200x14



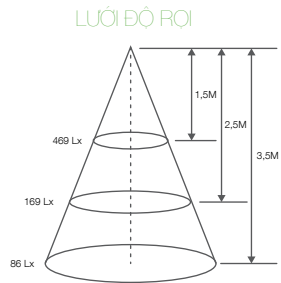
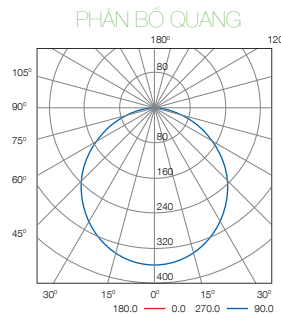
Đèn LED panel dòng S



D P02 30x120/36W(S)



D P02 60x60/36W(S)



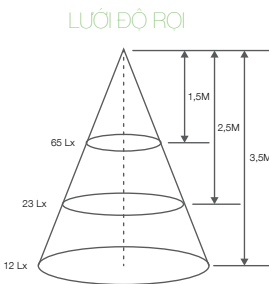
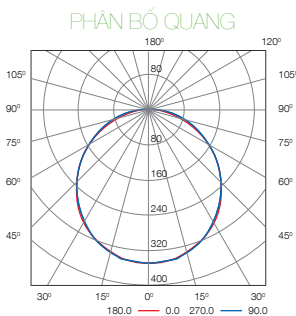
TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Trọng lượng	Kích thước (DxRxH)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	kg	mm
1	D P02 60x60/36W(S)	170÷240	50/60	36	170	0.9	3000	83	5000/6500	80	25000	3.7	600x600x12
2	D P02 30x120/36W(S)	170÷240	50/60	36	170	0.9	3000	83	5000/6500	80	25000	3.5	300x1200x12



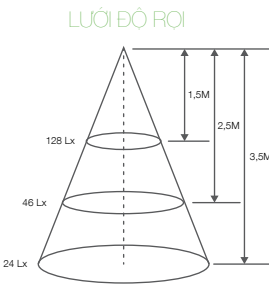
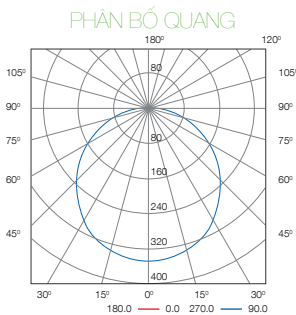
Đèn LED panel dòng S



D PN03 120x120/8W (S)

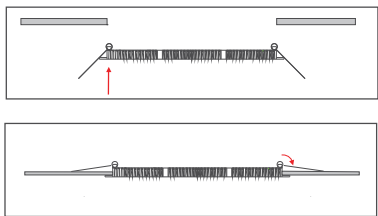


D PN03 160x160/12W (S)



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Trọng lượng	Kích thước (DxRxC)	KT lỗ khoét (DxR)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W		Ra	giờ	kg	mm	mm
3	D PN03 120x120/8W (S)	170÷240	50	8	66	0.5	420	52	trắng/vàng	80	15000	0.25	140x140x16	120x120
4	D PN03 160x160/12W (S)	170÷240	50	12	110	0.5	750	62	trắng/vàng	80	15000	0.32	180x180x16	160x160

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

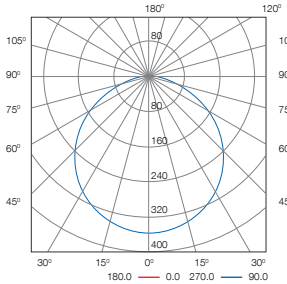


Đèn LED panel tròn

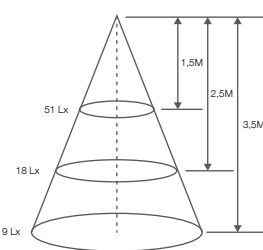


D PT03 110/6W (S)

PHÂN BỐ QUANG

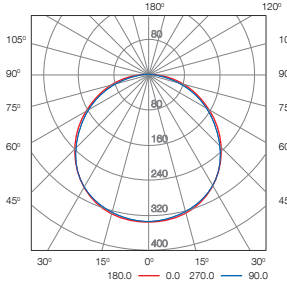


LƯỚI ĐỘ RƠI

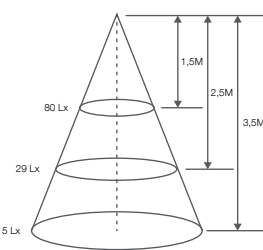


D PT03 135/9W (S)

PHÂN BỐ QUANG

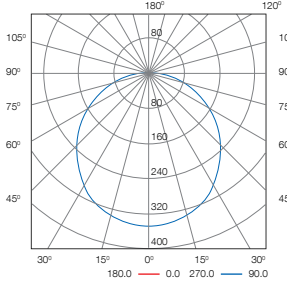


LƯỚI ĐỘ RƠI

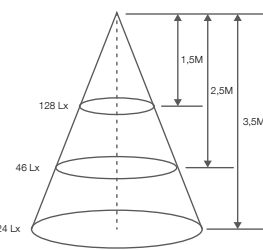


D PT03 160/12W (S)

PHÂN BỐ QUANG



LƯỚI ĐỘ RƠI



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ΦxC)	KT lỗ khoét (Φ)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm	mm
1	D PT03 110/6W (S)	170÷250	50	6	80	0.5	400/370	67/62	6500/5000/3000	80	15 000	120x20	110
2	D PT03 135/9W (S)	170÷250	50	9	70	0.5	650/600	72/67	6500/5000/3000	80	15 000	145x20	135
3	D PT03 160/12W (S)	170÷250	50	12	90	0.5	850/800	71/67	6500/5000/3000	80	15 000	173x20	160

Đèn LED ốp trần



Class I

IP55

Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: chip LED chất lượng cao có tuổi thọ và hiệu suất sáng cao, cho ánh sáng trung thực tự nhiên
- Hệ thống quang học: mặt tán quang mica khuếch tán ánh sáng tạo mật sáng đều, độ truyền sáng cao.
- Bộ nguồn: 220VAC/50Hz, hiệu suất nguồn cao
- Nhiệt độ làm việc: -10 °C ÷ 45°C
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009/ IEC 60598-1:2008

Hiệu quả kinh tế:

- Thay thế bộ đèn ốp trần compact, ốp trần sợi đốt
- Tiết kiệm hơn 80% điện năng so với đèn sợi đốt.
- Tiết kiệm hơn 50% điện năng so với bộ đèn ốp trần compact
- Tuổi thọ dài 15 000 giờ, cao gấp 15 lần so với đèn sợi đốt, cao hơn 2,5 lần so với đèn compact tiết kiệm chi phí bảo trì bảo dưỡng.

Ứng dụng:

- Sử dụng cho không gian chiếu sáng hẹp dài như cầu thang, hành lang, phòng họp, phòng đợi... hoặc cho trang trí

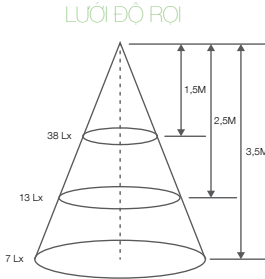
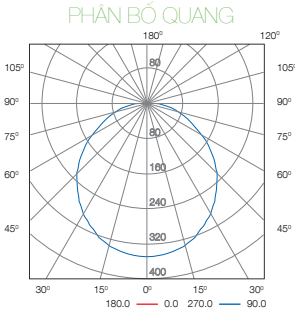
Đèn LED ốp trần chống bụi

Đặc tính riêng:

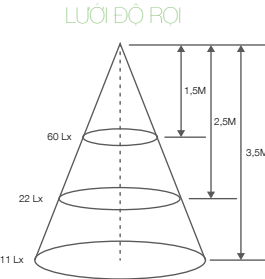
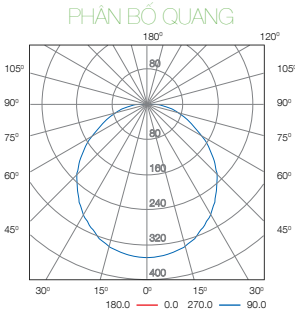
- Kết cấu: Thân đèn làm bằng hợp kim nhôm được anốt hóa chống tác động môi trường, hệ số dẫn nhiệt cao, chỉ số bảo vệ IP 55



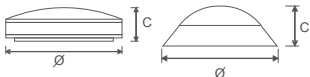
D LN CB01L/9W (S)



D LN CB02L 12W (S)



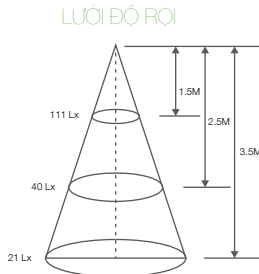
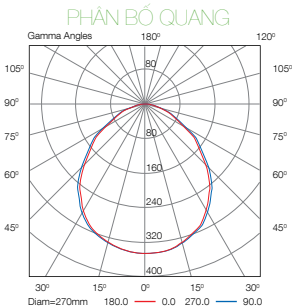
TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ΦxH)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W		Ra	giờ	mm
1	D LN CB01L/9W (S)	170÷250	50/60	9	65	0.5	242	26.7	trắng/vàng	75	15 000	282x105
2	D LN CB02L 12W (S)	170÷250	50/60	12	100	0.5	384	36.7	trắng/vàng	75	15 000	300x95



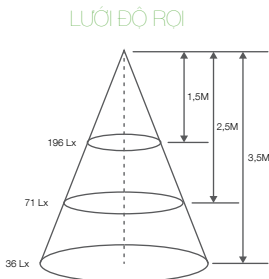
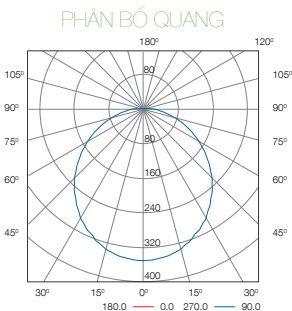
Đèn LED ốp trần vỏ kim loại



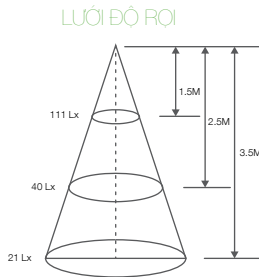
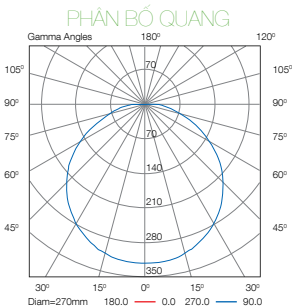
D LN08L 17x17/12W (S)



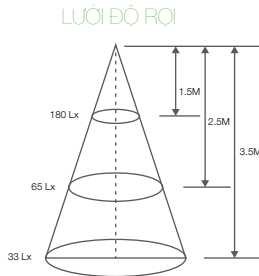
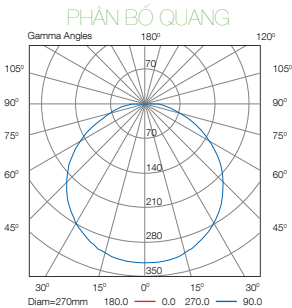
D LN08L 23x23/18W (S)



D LN09L 172/12W (S)



D LN09L 225/18W (S)

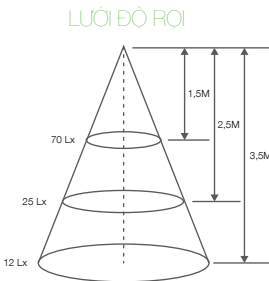
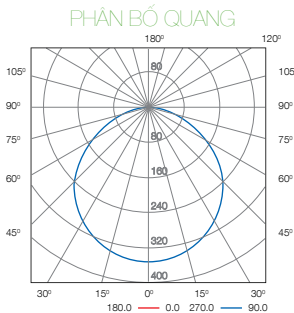


TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	
1	D LN08L 17x17/12W (S)	170÷250	50	12	80	0.5	780/635	65/53	6500/3000	80	20000	172x172x40
2	D LN08L 23x23/18W (S)	170÷250	50	18	120	0.5	1260	70	6000/3000	80	15000	226x226x39
3	D LN09L 172/12W (S)	170÷250	50	12	80	0.5	780/635	65/53	6500/3000	80	20000	(ΦxC)172x40
4	D LN09L 225/18W (S)	170÷250	50	18	120	0.5	1260/1085	70/60	6500/3000	80	20000	(ΦxC)225x40

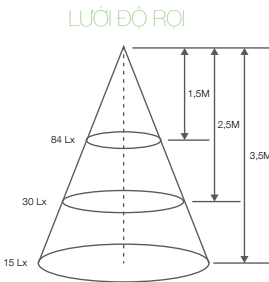
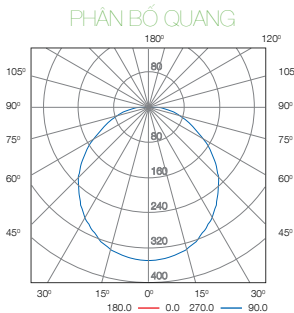
Đèn LED ốp trần



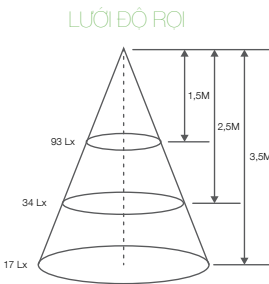
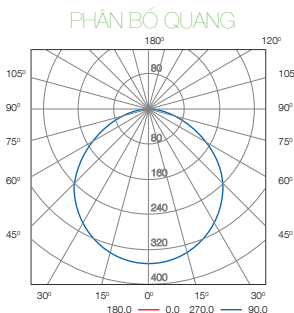
D LN04L/7W (S)



D LN03L 270/9W (S)**



D LN05L 160/9W (S)



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất ánh sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ØxC)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W		Ra	giờ	mm
1	D LN04L/7W (S)	220±10%	50/60	7	80	0,5	405	58	trắng/vàng	80	15 000	220x80
2	D LN03L 270/9W (S) **	150÷250	50	9	110	0,5	700/650	78/72	6500/5000/3000	80	15 000	270x80
3	D LN05L 160/9W (S)	220±10%	50/60	9	100	0,5	600	66	trắng/vàng	80	15 000	160x48

** Sử dụng chip LED Samsung

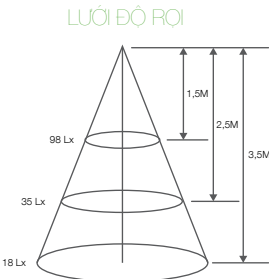
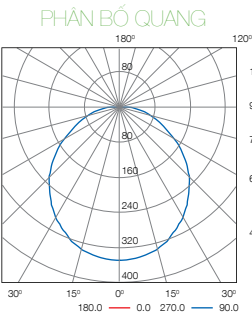




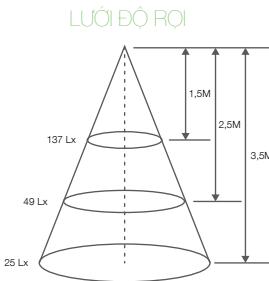
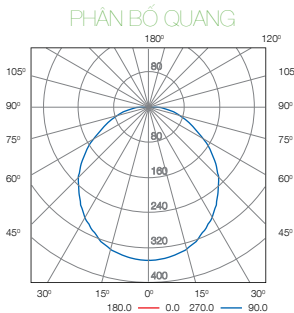
Đèn LED ốp trần



D LN09L 25x25/9W (S)**



D LN03L 270/14W (S)**



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ΦxL)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm
4	D LN09L 25x25/9W (S) **	150÷250	50	9	110	0.5	900/830	100/92	6500/5000/3000	80	15000	250x250x70
5	D LN03L 270/14W (S) **	150÷250	50	14	200	0.5	1200/1116	85/80	6500/5000/3000	80	15000	270x80

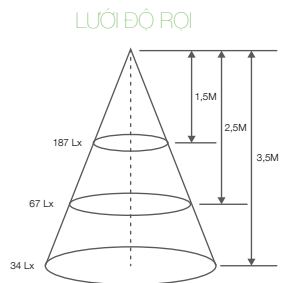
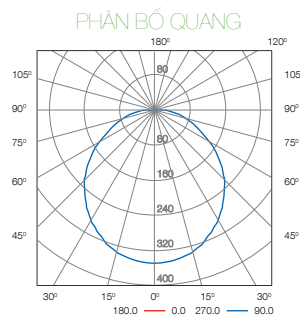
** Sử dụng chip LED Samsung



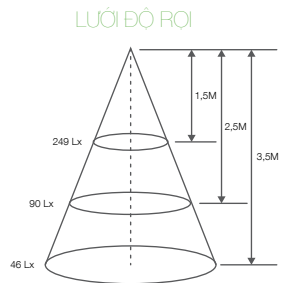
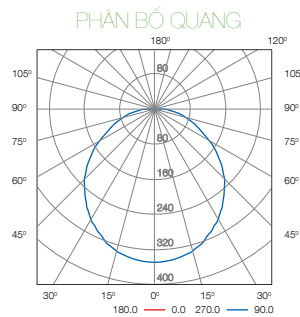
Đèn LED ốp trần



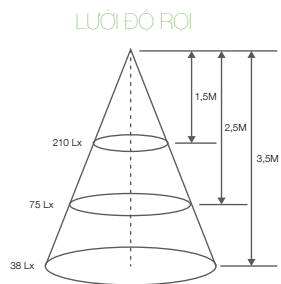
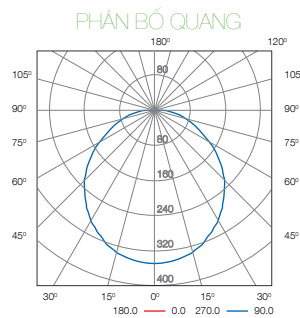
D LN03L 320/14W (S)**



D LN03L 320/18W (S)**



D LN06L 320/18W (S)



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ΦxL)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm
7	D LN03L 320/14W (S) **	150÷250	50	14	200	0.5	1200/1116	85/80	6500/5000/3000	80	15 000	320x80
8	D LN03L 320/18W (S) **	150÷250	50	18	220	0.5	1600/1448	89/80	6500/5000/3000	80	15 000	320x80
9	D LN06L 320/18W (S)	170÷250	50/60	18	150	0.5	1350	82	3000/6500	80	15 000	320x70

** Sử dụng chip LED Samsung

Đèn LED gắn tường



Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: chip LED chất lượng cao có tuổi thọ và hiệu suất sáng cao, cho ánh sáng trung thực tự nhiên
- Kết cấu kiểu dáng: thiết kế độc đáo, giảm độ chói
- Hệ thống quang học: được thiết kế tạo ra phân bố ánh sáng bán trực tiếp phù hợp với chiếu sáng nội thất.
- Bộ nguồn: 220VAC/50Hz, hiệu suất nguồn cao
- Nhiệt độ làm việc: -10 °C ÷ 45°C
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 8782:2011/IEC 62560:2011

Hiệu quả kinh tế:

- Thay thế gắn tường compact, gắn tường sợi đốt
- Tiết kiệm hơn 80% điện năng so với đèn sợi đốt.
- Tiết kiệm hơn 50% điện năng so với bộ đèn gắn tường compact
- Tuổi thọ dài 15 000 giờ, cao gấp 15 lần so với đèn sợi đốt, cao hơn 2,5 lần so với đèn compact tiết kiệm chi phí bảo trì bảo dưỡng

Ứng dụng:

- Chiếu sáng tại những nơi: hành lang, cầu thang trong các tòa nhà văn phòng, công sở, nhà ở...

Đèn LED gắn tường



D GT03L V/5W



D GT04L HG/5W



D GT05L T/5W



D GT06L CD/5W



D PG01L/13W



D GT07L /5W



D GT08L /5W



D GT11L /5W



D GT12L /5W

TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	
1	D PG01/13W	170÷240	50/60	13	120	0.5	900	69.2	6500	80	20 000	795x240x18
2	D GT03L V/5W	170÷240	50/60	5	50	0.5	250	50	5000	80	15 000	100x100x100
3	D GT04L HG/5W	170÷240	50/60	5	50	0.5	300	60	3000	80	15 000	203x103x93
4	D GT05L T/5W	170÷240	50/60	5	50	0.5	300	60	3000	80	15 000	213x93x128
5	D GT06L CD/5W	170÷240	50/60	5	50	0.5	300	60	3000	80	15 000	265x95x115
6	D GT07L/5W	170÷240	50/60	5	50	0.5	350	70	3000	80	15000	98x95x306
7	D GT08L/5W	170÷240	50/60	5	50	0.5	350	70	3000	80	15000	135x95x183
8	D GT11L/5W	170÷240	50/60	5	50	0.5	350	70	3000	80	15000	217x217x112
9	D GT12L/5W	170÷240	50/60	5	50	0.5	350	70	3000	80	15000	186x177x112

Đèn LED chiếu gương



Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: chip LED chất lượng cao có tuổi thọ và hiệu suất sáng cao, cho ánh sáng trung thực tự nhiên
- Kết cấu: Thân đèn làm bằng hợp kim nhôm, hệ số dẫn nhiệt cao
- Hệ thống quang học: mặt tán quang mica khuếch tán ánh sáng tạo mặt sáng đều, độ truyền sáng cao.
- Bộ nguồn: 220VAC/50Hz, hiệu suất nguồn cao
- Tuổi thọ dài 15 000 giờ, cao gấp 15 lần so với đèn sợi đốt, cao hơn 2,5 lần so với đèn compact tiết kiệm chi phí bảo trì bảo dưỡng.
- Nhiệt độ làm việc: -10 °C ÷45°C
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009/ IEC 60598-1:2008

Hiệu quả kinh tế:

- Thay thế bộ đèn chiếu sáng gương sử dụng nguồn sáng compact, sợi đốt, halogen
- Tiết kiệm hơn 80% điện năng so với đèn sợi đốt, halogen
- Tiết kiệm hơn 50% điện năng so với bộ đèn sử dụng nguồn compact

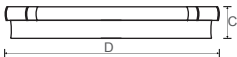
Ứng dụng:

- Sử dụng cho chiếu sáng phòng tắm



D G01L/8W

TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
		V	Hz	W	lm	lm/W		Ra	giờ	mm
1	D G01L/8W	170÷240	50/60	8	260	32.5	Trắng/Vàng	80	15 000	610x48x78



Đèn LED chỉ dẫn



Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: chip LED chất lượng cao có tuổi thọ cao, tiêu thụ ít điện năng
- Kết cấu: Thân đèn làm bằng hợp kim nhôm
- Hệ thống quang học: mặt tán quang mica khuếch tán ánh sáng, hiển thị rõ nét
- Bộ lưu điện: có dung lượng Pin Ni-Cd 400mAh, thời gian nạp đầy 20 giờ.
- Thời gian chiếu sáng dự phòng: 180 phút
- Nhiệt độ làm việc: -10 °C ÷ 45°C
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009/ IEC 60598-1:2008

Hiệu quả kinh tế:

- Thay thế bộ đèn chỉ dẫn sử dụng nguồn sáng huỳnh quang
- Tiết kiệm hơn 50% điện năng so với bộ đèn sử dụng nguồn huỳnh quang

Ứng dụng:

- Sử dụng chỉ dẫn lối đi, lối thoát hiểm trong các tòa nhà, siêu thị, nhà hàng, khách sạn...

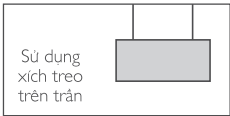


D CD01 40x20/2,2W (1 mặt)



D CD01 40x20/2,2W (2 mặt)

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT



Sử dụng xích treo trên trần



Gắn lên tường



TT	Model	Điện áp nguồn	Công suất	Dung lượng pin	Thời gian chiếu sáng dự phòng	Thời gian nạp đầy	Kích thước (DxRxH)
		V/Hz	W	mAh	giờ	giờ	mm
1	D CD01 40x20/2,2W (1 mặt)	220/50	2.2	400	3	20	395x25x202
2	D CD01 40x20/2,2W (2 mặt)	220/50	2.2	400	3	20	395x25x202

Đèn LED chiếu sáng khẩn cấp



D KC01/2W

Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: chip LED chất lượng cao có tuổi thọ cao, tiêu thụ ít điện năng
- Kết cấu: Thân đèn làm bằng hợp kim nhôm, dễ dàng điều chỉnh góc chiếu sáng
- Hệ thống quang học: mặt tán quang mica khuếch tán ánh sáng, góc chiếu sáng rộng
- Bộ lưu điện: có dung lượng Pin Ni-Cd 800mAh, thời gian nạp đầy 20 giờ
- Thời gian chiếu sáng dự phòng: 180 phút
- Nhiệt độ làm việc: -10 °C ÷ 45°C
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009; TCVN 4255:2008

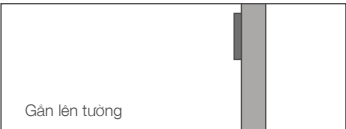
Hiệu quả kinh tế:

- Thay thế bộ đèn chỉ dẫn sử dụng nguồn sáng halogen
- Tiết kiệm hơn 80% điện năng so với bộ đèn sử dụng nguồn halogen.

Ứng dụng:

- Sử dụng cho chiếu sáng dự phòng tại hành lang, khu vực khẩn cấp, lối thoát hiểm.

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT



TT	Model	Điện áp nguồn	Công suất	Dung lượng pin	Thời gian chiếu sáng dự phòng	Thời gian nạp đầy	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Kích thước (DxRxC)
		V/Hz	W	mAh	giờ	giờ		Ra	mm
1	D KC01/2W	220/50	2	800	3	20	trắng	80	265x50x258

Đèn LED highbay



Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: chip LED chất lượng cao có tuổi thọ và hiệu suất sáng cao, chỉ số hoàn màu $Ra \geq 80$, cho ánh sáng trung thực tự nhiên
- Kết cấu: Thân đèn làm bằng nhôm, anốt hóa, hệ số dẫn nhiệt cao
- Chao đèn làm bằng nhôm đúc, bề mặt chao được tráng bạc, vành khung có tính chịu nhiệt cao, tản xạ nhiệt tốt
- Hệ thống quang học: Sử dụng thấu kính quang học vật liệu thủy tinh không lão hóa nhiệt, UV...
- Bộ nguồn: 170- 240VAC/50Hz, nguồn switching, hệ số công suất cao.
- Tuổi thọ dài 25 000 giờ cao hơn 2,5-4 lần so với đèn compact, đèn cao áp Metalhalide tiết kiệm chi phí bảo trì bảo dưỡng.
- Nhiệt độ làm việc: $-10^{\circ}\text{C} \pm 45^{\circ}\text{C}$
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009/ IEC 60598-1:200

Hiệu quả kinh tế:

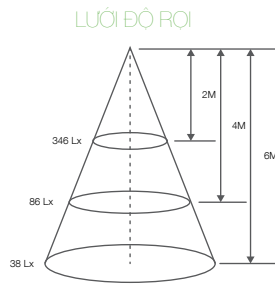
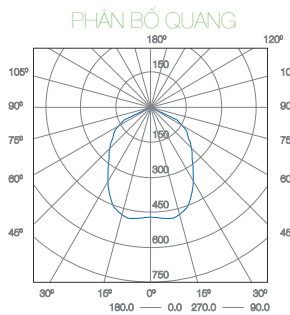
- Thay thế bộ đèn công nghiệp sử dụng nguồn sáng compact, cao áp Metalhalide
- Tiết kiệm hơn 50% điện năng so với bộ đèn công nghiệp sử dụng nguồn sáng compact và cao áp Metalhalide

Ứng dụng:

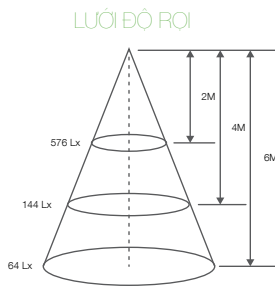
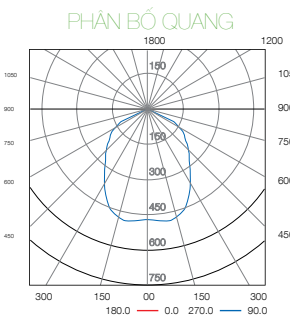
- Sử dụng cho chiếu sáng không gian rộng như: nhà xưởng, nhà kho, sân chơi, khuôn viên rộng...



D HB01L 410/30W



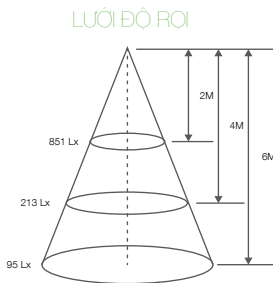
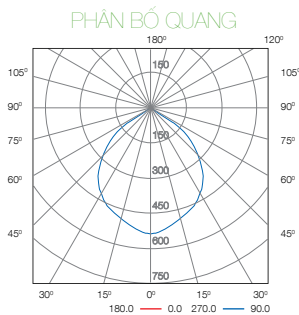
D HB01L 410/50W



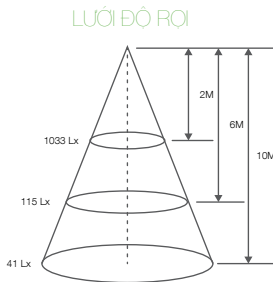
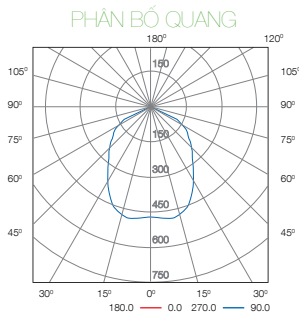
TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ΦxH)	Trọng lượng
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm	kg
1	D HB01L 410/30W	170÷240	50/60	30	150	0.9	2850	95	3000/5000/6500	80	25 000	410x280	1.9
2	D HB01L 410/50W	170÷240	50/60	50	220	0.9	4750	95	3000/5000/6500	80	25 000	410x320	2.4



D HB01L 410/70W



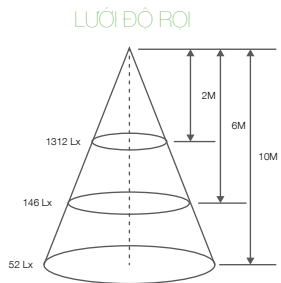
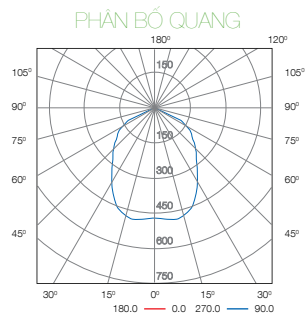
D HB01L 500/100W



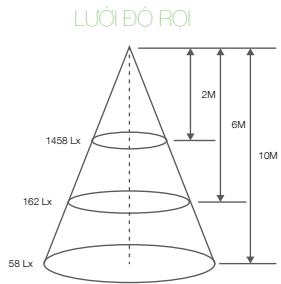
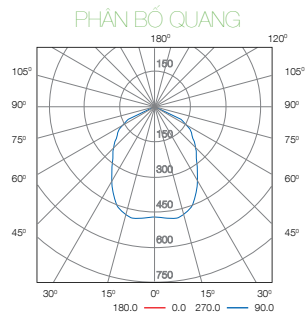
TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ΦxH)	Trọng lượng
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm	kg
3	D HB01L 410/70W	170÷240	50/60	70	350	0.9	6300	90	3000/5000/6500	80	25 000	410x360	2.8
4	D HB01L 500/100W	170÷240	50/60	120	450	0.9	8500	90	3000/5000/6500	80	25 000	500x375	3.8



D HB01L 500/120W



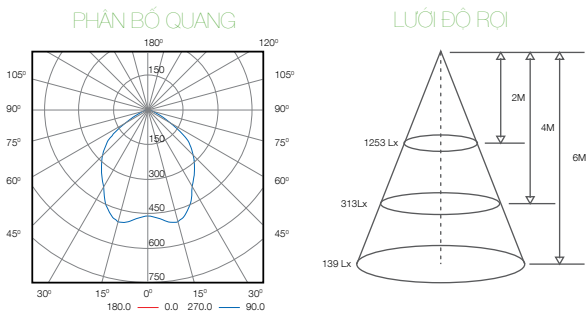
D HB01L 500/150W



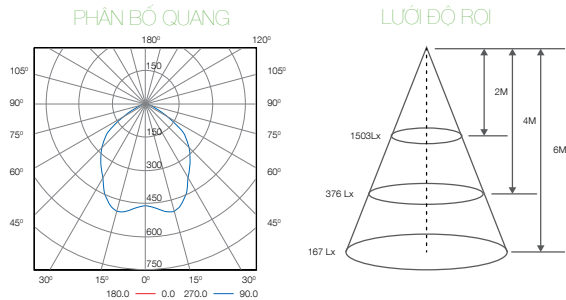
TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ΦxC)	Trọng lượng
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm	kg
5	D HB01L 500/120W	170÷240	50/60	120	550	0.9	10800	90	3000/5000/6500	80	25 000	500x375	3.8
6	D HB01L 500/150W	170÷240	50/60	150	650	0.9	12000	80	3000/5000/6500	80	25 000	500x430	4.6



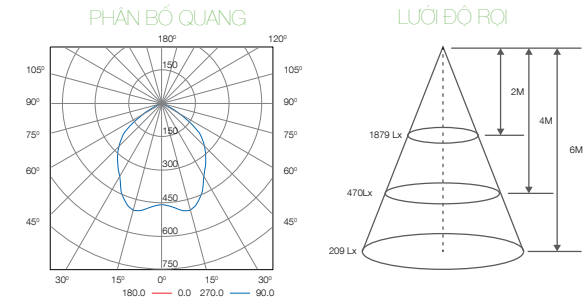
D HB02L 430/100W**



D HB02L 430/120W**



D HB02L 430/150W**



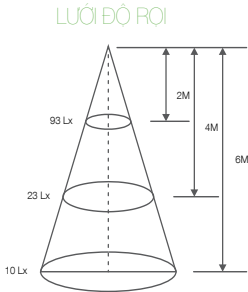
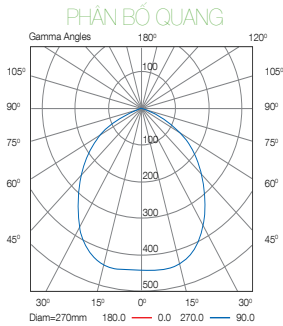
TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ΦxL)	Trọng lượng
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm	kg
7	D HB02L 430/100W **	150÷250	50/60	100	620	0.95	10000	100	6500/5000/3000	80	25000	430x345	2.35
8	D HB02L 430/120W **	150÷250	50/60	120	750	0.95	12000	100	6500/5000/3000	80	25000	430x345	2.65
9	D HB02L 430/150W **	150÷250	50/60	150	950	0.95	15000	100	6500/5000/3000	80	25000	430x345	2.65

** Sử dụng chip LED Samsung

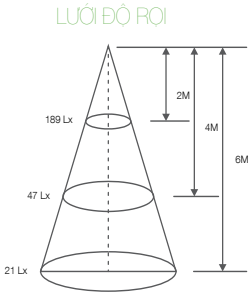
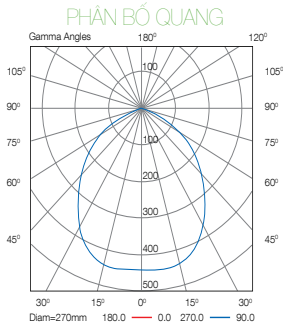
Đèn LED LowBay



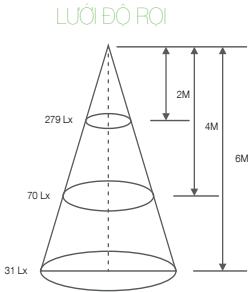
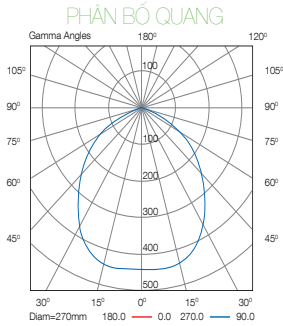
D LB01L/10W**



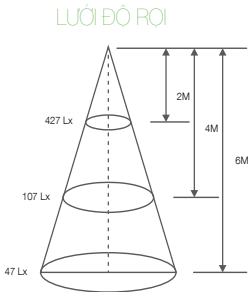
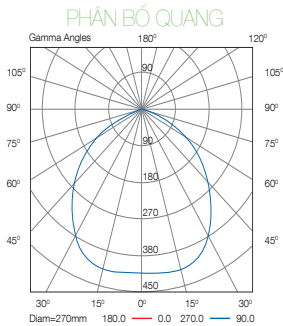
D LB01L/20W**



D LB01L/30W**



D LB01L/50W**



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ΦxL)	Cấp bảo vệ
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm	
1	D LB01L/10W **	150÷250	50/60	10	130	0.5	830/800	83/80	6500/5000/3000	80	15000	172x93	IP54
2	D LB01L/20W **	150÷250	50/60	20	260	0.5	1700/1600	85/80	6500/5000/3000	80	15000	240x124	IP54
3	D LB01L/30W **	150÷250	50/60	30	360	0.5	2500/2400	83/80	6500/5000/3000	80	15000	281x133	IP54
4	D LB01L/50W **	150÷250	50/60	50	600	0.5	4200/4000	84/80	6500/5000/3000	80	15000	382x168	IP54

** Sử dụng chip LED Samsung

Đèn LED chiếu pha



Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: chip LED chất lượng cao có tuổi thọ và hiệu suất sáng cao, chỉ số hoàn màu $Ra \geq 80$, cho ánh sáng trung thực tự nhiên
- Kết cấu: Thân đèn bằng hợp kim được đúc áp lực cao, bề mặt được xử lý bằng sơn tĩnh điện, chống ăn mòn, bền vững
- Chao phản quang làm bằng nhôm nguyên chất, thiết kế phù hợp cho hiệu suất phản quang cao, tăng hiệu suất chiếu sáng.
- Chỉ số bảo vệ IP 65, sử dụng được ở ngoài trời.
- Hệ thống quang học: Kính làm bằng thủy tinh có khả năng chịu nhiệt độ cao.
- Bộ nguồn: 170÷250VAC/50Hz, hiệu suất nguồn cao.
- Tuổi thọ dài 20 000 giờ cao hơn 2,0 lần so với đèn cao áp Metalhalide tiết kiệm chi phí bảo trì bảo dưỡng.
- Nhiệt độ làm việc: $-10^{\circ}\text{C} \div 45^{\circ}\text{C}$
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009/ IEC 60598-1:2008

Hiệu quả kinh tế:

- Thay thế bộ đèn chiếu pha sử dụng nguồn sáng cao áp Metalhalide
- Tiết kiệm hơn 50% điện năng so với bộ đèn chiếu pha sử dụng nguồn sáng cao áp Metalhalide

Ứng dụng:

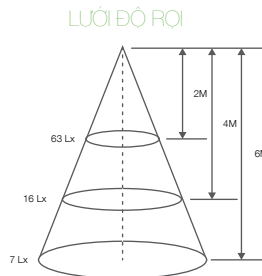
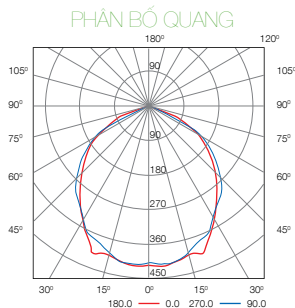
- Sử dụng cho chiếu sáng không gian rộng như: quảng trường, bên ngoài tòa nhà, công trình công cộng, công việc, vườn hoa...



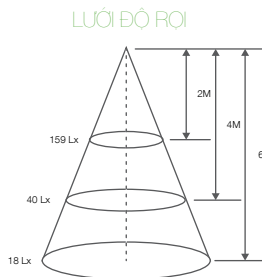
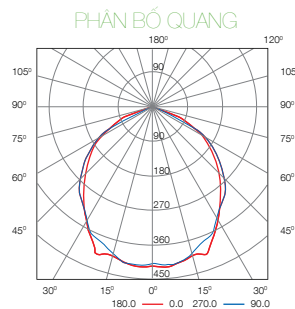
Đèn LED Chiếu pha



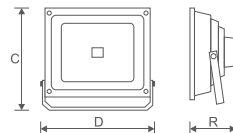
D CP01L/10W



D CP02L/20W

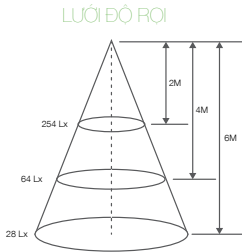
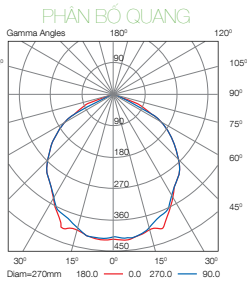


TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Trọng lượng	Kích thước (DxRxH)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	kg	mm
1	D CP01L/10W	170÷250	50	10	60	0.9	600	60	6500/5000/3000	72	20 000	0.5	115x95x80
2	D CP02L/20W	170÷250	50	20	140	0.9	1500	75	6500/5000/3000	80	20 000	1.1	180x140x120

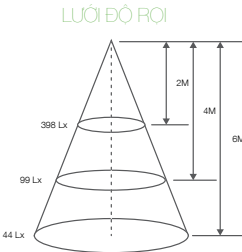
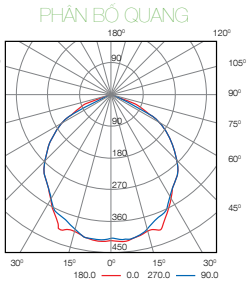




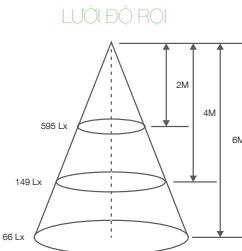
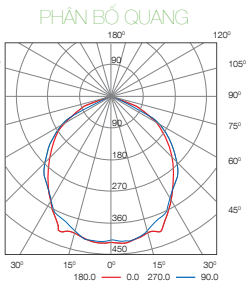
D CP02L/30W



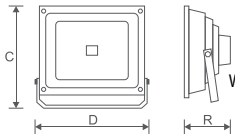
D CP02L/50W



D CP02L/70W



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Trọng lượng	Kích thước (DxRxH)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	kg	mm
3	D CP02L/30W	170÷250	50	30	220	0.9	2400	80	6500/5000/3000	80	20 000	1.1	180x140x120
4	D CP02L/50W	170÷250	50	50	285	0.9	3750	72	6500/5000/3000	80	20 000	2.9	287x237x142
5	D CP02L/70W	170÷250	50	70	340	0.9	4900	70	6500/5000/3000	80	20 000	3.7	278x327x152

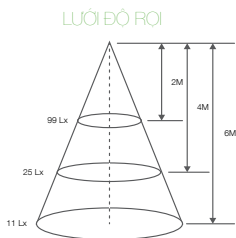
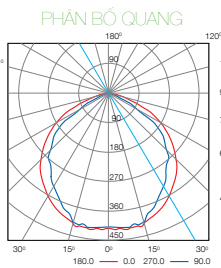




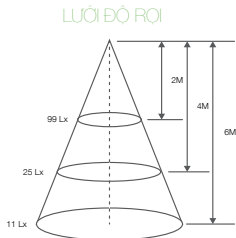
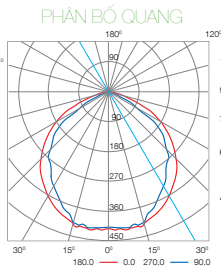
Đèn LED chiếu pha



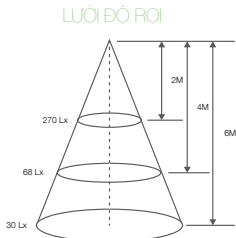
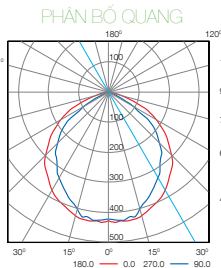
D CP03L/10W**



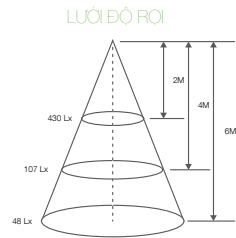
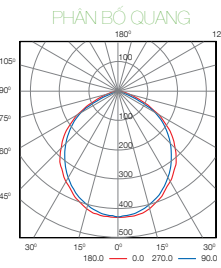
D CP03L/20W**



D CP03L/30W**



D CP03L/50W**

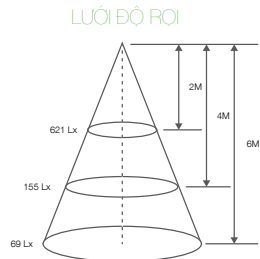
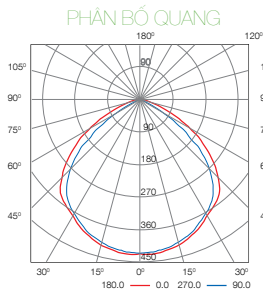


TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Trọng lượng	Kích thước (DxRxC)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	kg	mm
1	D CP03L /10W **	150÷250	50/60	10	120	0.9	900	90	6500/5000/3000	80	20 000	0.4	136x116x40
2	D CP03L /20W **	150÷250	50/60	20	140	0.9	1700	85	6500/5000/3000	80	20 000	0.8	186x156x48
3	D CP03L /30W **	150÷250	50/60	30	220	0.9	2500	83	6500/5000/3000	80	20 000	0.8	186x156x48
4	D CP03L /50W **	150÷250	50/60	50	350	0.9	4000	80	6500/5000/3000	80	20 000	2.0	285x240x60

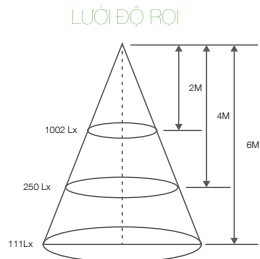
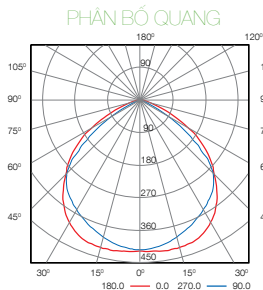
** Sử dụng chip LED Samsung



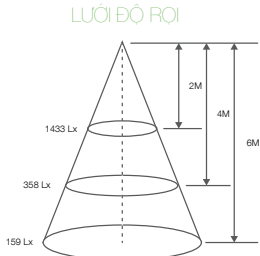
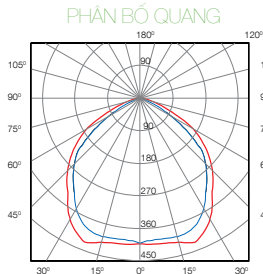
D CP03L/70W **



D CP03L/100W **



D CP03L/150W **



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Trọng lượng	Kích thước (DxRxC)
		V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	kg	mm
5	D CP03L/70W **	150÷250	50/60	70	480	0.9	5800	83	6500/5000/3000	80	20 000	3.7	280x252x85
6	D CP03L/100W **	150÷250	50/60	100	700	0.9	9500	95	6500/5000/3000	80	20 000	3.7	280x252x85
7	D CP03L/150W **	150÷250	50/60	150	1000	0.9	13500	90	6500/5000/3000	80	20 000	5.0	345x315x88

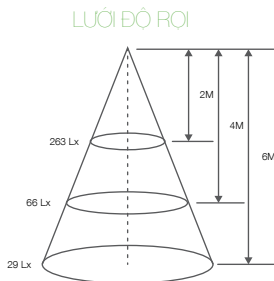
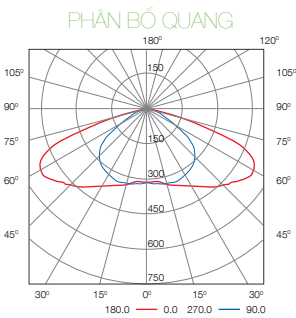
** Sử dụng chip LED Samsung

Đèn **LED** chiếu sáng đường





D CSD02L/30W



Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: Chip LED chất lượng cao, hiệu suất sáng cao.
- Kết cấu: Bảng hợp kim nhôm được sơn tĩnh điện chống tác động môi trường, hệ số dẫn nhiệt cao.
- Chỉ số bảo vệ IP 66, IK 08
- Hệ thống quang học: Sử dụng thấu kính quang học tạo phân bố ánh sáng loại type II.
- Bộ nguồn có hệ số công suất cao 0.9, chịu được xung sét 6kV.
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009/ IEC 60598-1:2008; TCVN 4255:2008/IEC 60529:2001

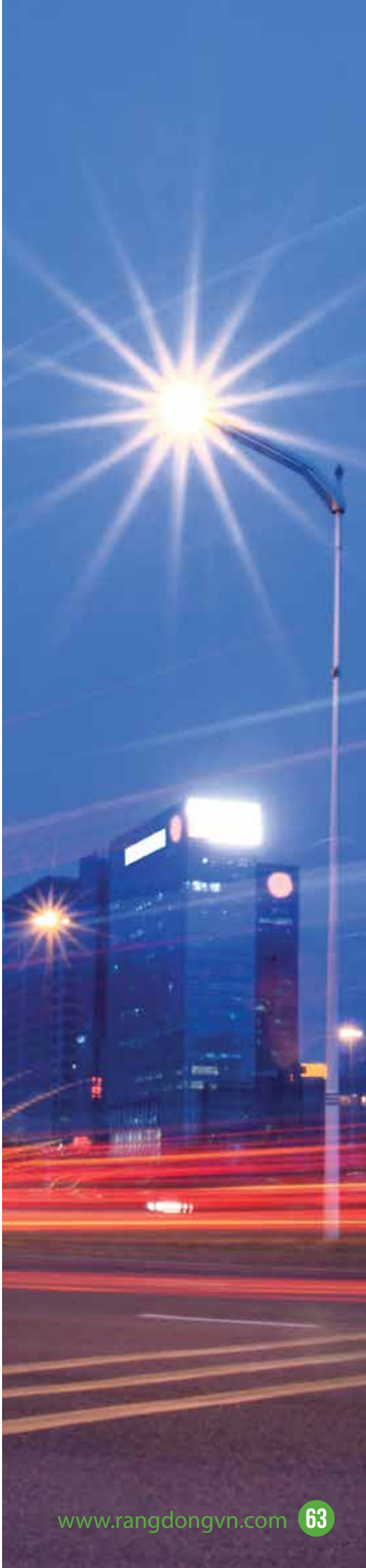
Hiệu quả kinh tế:

- Tiết kiệm hơn 50% điện năng so với đèn cao áp thông thường.
- Tuổi thọ bộ đèn dài 25 000 giờ (L70), tiết kiệm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng.

Ứng dụng:

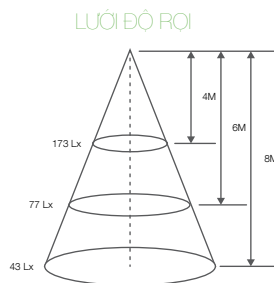
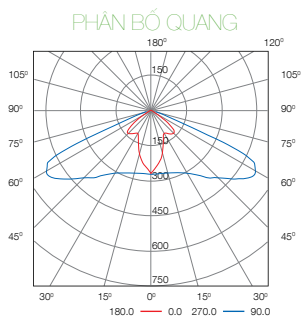
- Sử dụng cho chiếu sáng ngõ xóm, đường phố nhỏ

Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Trọng lượng	Kích thước (DxRxX)
	V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	kg	mm
D CSD02L/30W	150÷250	50/60	30	200	0.9	3300	110	5000	80	30 000	0.8	340x145x60





D CSD02L/70W



Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: Chip LED COB chất lượng cao, hiệu suất sáng cao.
- Kết cấu: Bảng hợp kim nhôm được sơn chống tác động môi trường, hệ số dẫn nhiệt cao.
- Chỉ số bảo vệ IP 66, IK 08
- Hệ thống quang học:Sử dụng thấu kính quang học vật liệu thủy tinh chống lão hóa nhiệt, UV hóa, tạo phân bố ánh sáng loại type II.
- Bộ nguồn có hệ số công suất cao 0.9, chịu được xung sét 10kV.
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009/ IEC 60598-1:2008; TCVN 4255:2008/IEC 60529:2001

Hiệu quả kinh tế:

- Tiết kiệm hơn 50% điện năng so với đèn cao áp thông thường.
- Tuổi thọ bộ đèn dài 50 000 giờ (L70), tiết kiệm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng.

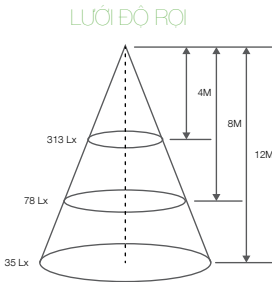
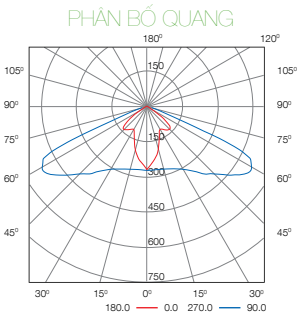
Ứng dụng:

- Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp

Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Trọng lượng	Kích thước (DxRxC)
	V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	kg	mm
D CSD02L/70W	170÷250	50/60	70	330	0.9	7000	100	5000/6500	80	50 000	3.3	625x265x90



D CSD02L/120W



Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: Chip LED COB chất lượng cao, hiệu suất sáng cao.
- Kết cấu: Bằng hợp kim nhôm được anốt hóa chống tác động môi trường, hệ số dẫn nhiệt cao.
- Chỉ số bảo vệ IP 66, IK 08
- Hệ thống quang học:Sử dụng thấu kính quang học vật liệu thủy tinh chống lão hóa nhiệt, UV hóa, tạo phân bố ánh sáng loại type II.
- Bộ nguồn có hệ số công suất cao 0.9, chịu được xung sét 10kV.
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009/ IEC 60598-1:2008; TCVN 4255:2008/IEC 60529:2001

Hiệu quả kinh tế:

- Tiết kiệm hơn 50% điện năng so với đèn cao áp thông thường.
- Tuổi thọ bộ đèn dài 50 000 giờ (L70), tiết kiệm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng.

Ứng dụng:

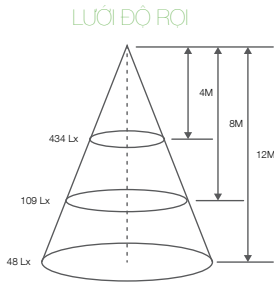
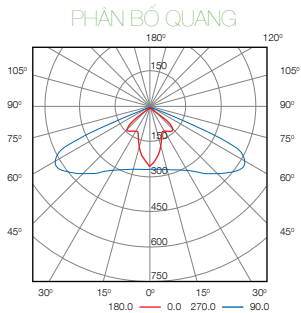
- Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp

Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Trọng lượng	Kích thước (DxRxH)
	V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	kg	mm
D CSD02L/120W	170÷250	50/60	120	580	0.9	12600	105	5000	80	50 000	5.6	725x285x90





D CSD02L/150W



Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: Chip LED COB chất lượng cao, hiệu suất sáng cao.
- Kết cấu: Bảng hợp kim nhôm được anốt hóa chống tác động môi trường, hệ số dẫn nhiệt cao.
- Chỉ số bảo vệ IIP 66, IK 08
- Hệ thống quang học:Sử dụng thấu kính quang học vật liệu thủy tinh chống lão hóa nhiệt, UV hóa, tạo phân bố ánh sáng loại type II.
- Bộ nguồn có hệ số công suất cao 0.9, chịu được xung sét 10kV.
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009/ IEC 60598-1:2008; TCVN 4255:2008/IEC 60529:2001

Hiệu quả kinh tế:

- Tiết kiệm hơn 50% điện năng so với đèn cao áp thông thường.
- Tuổi thọ bộ đèn dài 50 000 giờ (L70), tiết kiệm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng.

Ứng dụng:

- Sử dụng cho chiếu sáng đường phố, đường trong khu công nghiệp

Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Trọng lượng	Kích thước (DxRxC)
	V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	giờ	kg	mm
D CSD02L/150W	150÷250	50/60	150		0.9	17500	116	5000	80	50 000	5.6	725x285x90

Đèn LED Track light

Đặc tính sản phẩm:

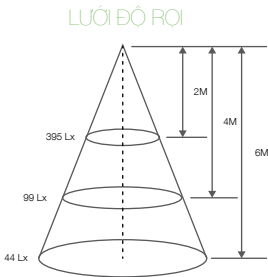
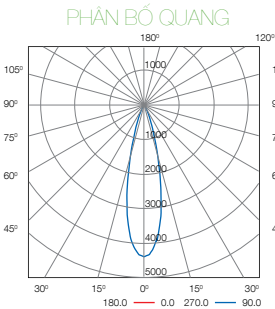
- Chao đèn làm bằng nhôm.
- Kết cấu điều chỉnh trường sáng linh hoạt, phù hợp trong chiếu sáng điểm.
- Sử dụng thấu kính quang học để tạo hiệu quả cao nhất trong chiếu sáng.
- Nguồn sáng LED chất lượng cao, tuổi thọ đạt 25.000 giờ
- Nhiệt độ làm việc -10°C đến 45°C.
- Góc mở của đèn: 20°, 30°, 40°
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009/IEC 605958-1:2008

Ứng dụng:

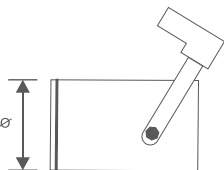
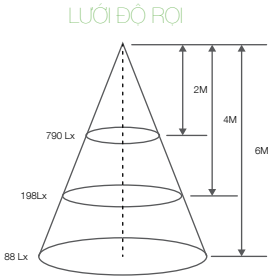
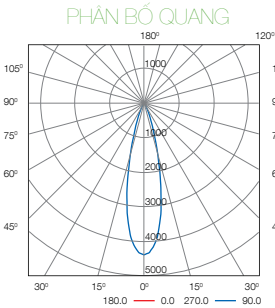
- Sử dụng cho chiếu sáng điểm, chiếu rọi trong các cửa hàng thời trang, siêu thị, cửa hàng, trung tâm thương mại...



DTRL01L/8W



DTRL02L/12W



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Đường kính
		V	Hz	W		lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm
1	DTRL01L/8W	150÷250	50/60	8	0.9	360	45	3000/6500	80	25 000	70
2	DTRL02L/12W	150÷250	50/60	12	0.9	720	60	3000/6500	80	25 000	100

Đặc tính sản phẩm:

- Sử dụng nguồn sáng LED hiệu suất cao, tiết kiệm điện và thân thiện môi trường.
- Vật liệu thân: nhựa chất lượng cao.
- Tuổi thọ dài trên 15000 giờ, giảm chi phí thay thế và sửa chữa.
- Không chứa thủy ngân và hóa chất độc hại, không phát ra tia tử ngoại, an toàn cho người sử dụng và thân thiện môi trường
- Tiêu chuẩn áp dụng TCVN 8782:2011/ IEC 62560:2011; TCVN 8783:2011/ IEC/PAS 62612:2009.

Ứng dụng:

- Sử dụng cho chiếu sáng máy khâu

Đèn LED máy khâu



TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Quang thông	Hiệu suất sáng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ
		V	Hz	W	mA	lm	lm/W		Ra	giờ
1	Đ MK01L/1W	170÷240	50/60	1	28	85	85	trắng	75	15 000

Đèn LED dự phòng



LED 035 DC



D CS 036DC/2,5W

Đặc tính sản phẩm:

- Sử dụng chip LED chất lượng cao, hiệu suất cao.
- Nguồn 3 pin AA/ 3 Pin D.
- Nhiệt độ làm việc: -10°C ÷ 50°C.
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS 23:2010/RĐ

Ứng dụng:

- Chiếu sáng dự phòng khi mất điện

TT	Model	Nguồn pin	Công suất	Thời gian cs dự phòng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Kích thước (DxRxH)
			W	h		Ra	mm
1	LED 035 DC	3 pin AA	-	10	Trắng	70	72x48x126
2	D CS 036DC/2,5W	3 pin D	2.5	15	Trắng	75	113x86x216

Đèn LED bắt muỗi

Đặc tính sản phẩm:

- Phổ ánh sáng phù hợp, kết hợp với cơ chế phát ra khí CO2 tối ưu hóa hiệu quả dẫn dụ và bắt muỗi
- Không có hóa chất, không có độc tố, an toàn, thân thiện với môi trường
- Đèn không gây tiếng ồn khi hoạt động
- Tuổi thọ dài, tiết kiệm điện
- Dẫn dụ và bắt các loại muỗi phổ biến:
 - + Muỗi Aedes (lan truyền bệnh sốt virus Zika)
 - + Muỗi vằn (lan truyền bệnh sốt xuất huyết)
 - + Muỗi A-no-phen (lan truyền bệnh sốt rét)
 - + Muỗi Culex (lan truyền bệnh viêm não)
- Trọng lượng: 359 gam
- Lắp đặt: treo cao (1÷1.5)m hoặc đặt trên bề mặt
- Không gian sử dụng hiệu quả của đèn: 20m2 - 25m2



Đèn **LED** đổi mới sáng tạo



Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: chip LED chất lượng cao có tuổi thọ và hiệu suất sáng cao, chỉ số hoàn màu $Ra \geq 80$, cho ánh sáng trung thực tự nhiên
- Thiết kế kiểu dáng đèn độc đáo, sang trọng, tăng tính thẩm mỹ cho không gian chiếu sáng.
- Hệ thống quang học: ứng dụng công nghệ dẫn sáng trên tấm thủy tinh quang học theo nguyên lý phản xạ toàn phần.
- Bộ nguồn: 170 ÷ 240VAC/50Hz, hiệu suất nguồn cao.
- Nhiệt độ làm việc: $-10^{\circ}\text{C} \div 45^{\circ}\text{C}$.
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009/ IEC 60598-1:2008.

Ứng dụng:

- Là giải pháp tối ưu cho nhu cầu chiếu sáng trang trí, nghệ thuật hoặc làm quà tặng, được sử dụng trong phòng ngủ, hành lang, cầu thang, bàn làm việc...



D M.Q04L/10W



D NG.Q02L/5W



D L.Q03L/5W



D NH.Q01L/5W



D V.Q05L/10W



D K.T06L/30W



D H.T07L/50W

TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
		V	Hz	W	lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm
1	D M.Q04L/10W	170÷250	50/60	10	840	84	5000	80	25 000	348x100x235
2	D NG.Q02L/5W	170÷250	50/60	5	400	80	5000	80	25 000	230x100x275
3	D L.Q03L/5W	170÷250	50/60	5	400	80	5000	80	25 000	345x50x235
4	D NH.Q01L/5W	170÷250	50/60	5	400	80	5000	80	25 000	200x100x275
5	D V.Q05L/10W	170÷250	50/60	10	800	80	5000	80	25 000	348x100x235
6	D K.T06L/30W	170÷250	50/60	30	2400	86	5000	80	25 000	(ØxC)588x60
7	D H.T07L/50W	170÷250	50/60	50	4000	84	5000	80	25 000	(ØxC)785x60



D BP01L/14W



D PN01L/9W



D C D380/20W



D T D300/14W



D T D380/20W



D P01MT 60x120/75W

TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
		V	Hz	W	lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm
8	D BP01L/14W	170÷250	50/60	14	910	65	5000	80	25 000	320x160x1140
9	D PN01L/9W	170÷250	50/60	9	700	77.8	5000	80	25 000	(ΦxC)240x540
10	DT D300/14W	170÷250	50/60	14	1000	71.4	5000	80	25 000	(ΦxC)305x50
11	DT D380/20W	170÷250	50/60	20	1400	70	5000	80	25 000	(ΦxC)380x50
12	D C D380/20W	170÷250	50/60	20	1400	70	5000	80	25 000	(ΦxC)380x2000
13	D P01MT 60x120/75W	170÷250	50/60	75	5500	73.3	5000	80	25 000	600x1200x14



Đèn bàn LED



Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: chip LED chất lượng cao, có tuổi thọ và hiệu suất sáng cao, chỉ số hoàn màu $Ra \geq 80$, cho ánh sáng trung thực tự nhiên phù hợp cho chiếu sáng góc học tập.
- Hệ thống quang học: Mặt tán xạ ánh sáng bằng mica tạo phân bố đều trên bề mặt, hệ số truyền sáng cao, giảm độ chói.
- Ánh sáng không nhấp nháy không gây mỏi mắt, kích thích tư duy, bảo vệ thị lực.
- Bộ nguồn: 170 ÷ 240VAC/50Hz, hiệu suất nguồn cao.
- Nhiệt độ làm việc: $-10^{\circ}\text{C} \div 45^{\circ}\text{C}$.
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009/IEC 60598-1:2008; TCVN 7114:2008.
- TCVN 10885-2-1:2015/IEC 62722-2-1:2015.

Hiệu quả kinh tế:

- Thay thế đèn bàn compact, sợi đốt.
- Tiết kiệm hơn 50% điện năng so với đèn bàn compact.
- Tuổi thọ dài 15 000 – 25 000 giờ cao hơn 2,5 – 4 lần so với đèn bàn compact tiết kiệm chi phí bảo trì bảo dưỡng.

Ứng dụng:

- Là giải pháp tối ưu cho khu vực làm việc, góc làm việc.



RD-RL-10E.LED



RD-RL-14E.LED



RD-RL-15E.LED



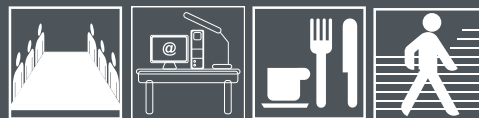
RD-RL-16E.LED



RD-RL-19.LED

TT	Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Độ rọi trung bình	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ
		V	Hz	W	lux	K	Ra	giờ
1	RD-RL-10E.LED	220	50/60	6	>600	trắng	80	25 000
2	RD-RL-14E.LED	220	50	5	>600	trắng	80	15 000
3	RD-RL-15E.LED	170÷240	50	5	>650	3000/5000	80	15 000
4	RD-RL-16E.LED	170÷240	50	5	>650	3000/5000	80	15 000
5	RD-RL-19.LED	150÷250	50	5	>600	6500/5000/3000	80	15 000

Đèn LED SMART LIGHTING



Đặc tính sản phẩm:

Là giải pháp tối ưu trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, nâng cao chất lượng cuộc sống.

1. Chiếu sáng bằng điều khiển Dimming:

- Điều khiển dimming ánh sáng từ 0% ÷ 100% bằng điều khiển từ xa.
- Điều khiển được xuyên tường.
- Khoảng cách điều khiển lớn hơn 50m (khi không có vật cản).

2. Chiếu sáng bằng điều khiển tự động kết hợp với chế độ hẹn giờ

- Hệ thống điều khiển được lập trình theo thời gian,
- Điều chỉnh cấp độ sáng: 100%, 50%, 30%...
- Tự động thay đổi độ sáng theo thời gian lập trình

3. Chiếu sáng tích hợp cảm biến ánh sáng và cảm biến RADAR

- Đèn chỉ tự động bật khi trời tối và có người chuyển động vào vùng phát hiện của cảm biến, tự động tắt khi không có người chuyển động (thời gian tự động tắt $20s \pm 5\%$).
- Không phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.
- Không bị cản bởi các vật cản như: thủy tinh, nhựa mỏng,...



Đèn LED Panel dimming



Đặc tính sản phẩm:

- Đèn sử dụng điều khiển ánh sáng bằng Dimming:
- Điều khiển dimming ánh sáng từ 0% ÷ 100% bằng điều khiển từ xa .
- Điều khiển theo hoạt cảnh bằng bảng điều khiển.
- Điều khiển được xuyên tường.
- Khoảng cách điều khiển lớn hơn 50m (khi không có vật cản).
- Sử dụng LED chất lượng cao có tuổi thọ và hiệu suất sáng cao, tiết kiệm điện.
- Ứng dụng công nghệ dẫn sáng trên tấm thủy tinh quang học theo nguyên lý phản xạ toàn phần, biến nguồn sáng điểm LED thành nguồn sáng phẳng, phân bố ánh sáng đều trên bề mặt đèn, hạn chế chói lóa, đạt hiệu suất cao.
- Khung đèn làm bằng hợp kim nhôm, tản nhiệt nhanh, chịu lực tốt, bề mặt khung nhôm được xử lý chống oxy hóa.
- Không sử dụng thủy ngân, không tạo ra tia tử ngoại, không chứa hóa chất độc hại, an toàn khi sử dụng.
- Tuổi thọ cao 25 000 giờ, giảm chi phí thay thế, sửa chữa.

Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxX)
	V	Hz	W	mA	lm	lm/W	K	Ra	giờ	mm
D P02 60x60/36W DIM (Dimming)	170÷240	50/60	36	170	3000	83.3	5000/6000	82	25 000	600x600x12



Đèn LED ốp trần



D LN05L 160/9W RAD



D LN05L 220/14W RAD

Đặc tính sản phẩm:

- Tích hợp cảm biến ánh sáng và cảm biến RADAR:
- Đèn chỉ tự động bật khi trời tối và có người chuyển động vào vùng phát hiện của cảm biến.
- Đèn tự động tắt sau 20s ± 5 khi không có người chuyển động.
- Khoảng cách phát hiện lớn: ≤ 10m.
- Góc phát hiện lớn: 160° x 360°.
- Ứng dụng hiệu ứng Droptler với công nghệ âm tần tiên tiến, thu phát ở tần số cao 5,8Ghz có thể phát hiện những chuyển động rất nhỏ.
- Không phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.
- Không bị cản bởi các vật như: thủy tinh, nhựa mỏng,...
- Sử dụng LED chất lượng cao có tuổi thọ và hiệu suất sáng cao, tiết kiệm điện.
- Mặt tán quang Mica khuếch tán ánh sáng tạo mặt sáng đều, độ truyền sáng cao.
- Không sử dụng thủy ngân, không phát ra tia tử ngoại, không chứa hóa chất độc hại, an toàn và thân thiện với môi trường.
- Tuổi thọ dài, giảm tần suất và chi phí thay thế bảo dưỡng.
- Tiêu chuẩn áp dụng TCVN 7722-1:2009/IEC 60598-1:2008.

Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Quang thông	Hiệu suất sáng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ΦxL)
	V	Hz	W	mA	lm	lm/W		Ra	giờ	mm
D LN03L 160/9W RAD	220±10%	50/60	9	90	540	60	trắng/vàng	80	15 000	160x45
D LN05L 220/14W RAD	170÷240	50/60	14	110	1100	78.6	trắng/vàng	80	15000	220x45



Đèn LED chiếu sáng đường



Đặc tính sản phẩm:

- Tích hợp bộ điều khiển dimming trong chiếu sáng đường phố:
- Dễ dàng cài đặt các chế độ điều khiển 5 chế độ (100%/70%/50%/ 30%...) .
- Tự động điều khiển chế độ dimming theo thời gian lập trình.
- Thời gian chuyển mức dimming theo người điều khiển.
- Nguồn sáng: Chip LED COB chất lượng cao, hiệu suất sáng cao.
- Kết cấu: Bề mặt hợp kim nhôm được anốt hóa chống tác động môi trường, hệ số dẫn nhiệt cao.
- Độ kín khí IP 65
- Hệ thống quang học: Sử dụng thấu kính quang học tạo phân bố ánh sáng loại type II.

Hiệu quả kinh tế:

- Tiết kiệm 50% - 65% điện năng so với đèn cao áp chiếu sáng thông thường.
- Tuổi thọ bộ đèn dài 50 000 giờ (L70), tiết kiệm chi phí bảo dưỡng, bảo trì.

Tiêu chuẩn áp dụng:

- TCVN 7722-1:2009/ IEC 60598-1:2008; TCVN 4255:2008/ IEC 60529:2001.

Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất	Dòng điện	Hệ số công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Nhiệt độ màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Trọng lượng	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
	V	Hz	W	mA		lm	lm/W	K	Ra	Kg	giờ	mm
D CSD02L/120W	170÷250	50/60	120	580	0.9	12600	105	5000	80	5.6	50 000	725x285x90

Đèn bàn LED cảm ứng



RD-RL-18.LED

Đặc tính sản phẩm:

- Nguồn sáng: chip LED chất lượng cao có tuổi thọ và hiệu suất sáng cao, chỉ số hoàn màu $Ra \geq 80$, cho ánh sáng trung thực tự nhiên phù hợp cho chiếu sáng góc học tập
- Hệ thống quang học: Mặt tán xạ ánh sáng bằng mica tạo phân bố đều trên bề mặt, hệ số truyền sáng cao, giảm độ chói.
- Ánh sáng không nhấp nháy không gây mỏi mắt, kích thích tư duy, bảo vệ thị lực.
- Bộ nguồn: 170 ÷ 240VAC/50Hz, hiệu suất nguồn cao.
- Nhiệt độ làm việc: -10 °C ÷ 45°C
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2009/IEC 60598-1:2008; TCVN 7114:2008
- TCVN 10885-2-1:2015/IEC 62722-2-1:2015

Hiệu quả kinh tế:

- Thay thế đèn bàn compact, sợi đốt
- Tiết kiệm hơn 50% điện năng so với đèn bàn compact.
- Tuổi thọ dài 25 000 giờ cao hơn 4 lần so với đèn bàn compact tiết kiệm chi phí bảo trì bảo dưỡng.

Ứng dụng:

- Là giải pháp tối ưu cho khu vực làm việc, góc làm việc.

Model	Điện áp nguồn	Tần số nguồn	Công suất lớn nhất	Dòng điện	Quang thông	Hiệu suất sáng	Màu ánh sáng	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
	V	Hz	W	mA	lm	lm/W		Ra	giờ	mm
RD-RL-18.LED	170÷240	50	12	100	600	66.7	trắng/vàng	80	25 000	132x217x515

Một số công trình tiêu biểu

ĐÈN LED ỨNG DỤNG CHIẾU SÁNG TRONG CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Sử dụng nguồn sáng LED góp phần tạo nên các công trình xây dựng xanh

- Tiết kiệm năng lượng
- Thân thiện với môi trường, không có tia UV an toàn cho người sử dụng.
- Tuổi thọ cao, giảm chi phí thay thế bảo dưỡng.



CHIẾU SÁNG NHÀ TƯỜNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI KHU DI TÍCH K9 ĐÁ CHỒNG

- Hệ thống thiết bị chiếu sáng sử dụng nguồn sáng LED chất lượng cao, tiết kiệm điện
- Kiểu dáng thiết bị được thiết kế chuyên và phù hợp với nhà tưởng niệm
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114:2008
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi, không gây chói lóa, chiếu sáng êm dịu, hài hoà tạo ra không gian linh thiêng, mang tính thần



CẢI TẠO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

- Tiết kiệm trên 50% điện năng
- Độ rọi tăng hơn 2 lần
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



CẢI TẠO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG DINH ĐỘC LẬP

- Tiết kiệm 60% điện năng
- Độ rọi tăng hơn 2,5 lần
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



CẢI TẠO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG VĂN PHÒNG BỘ CÔNG THƯƠNG

- Tiết kiệm trên 50% điện năng
- Độ rọi tăng hơn 1,7 lần
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.





HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG UBND TỈNH NGHỆ AN

- Tiết kiệm trên 45% điện năng
- Độ rọi tăng hơn 2,5 lần
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



CẢI TẠO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG UBND TỈNH THANH HÓA

- Tiết kiệm trên 50% điện năng
- Độ rọi tăng hơn 2 lần
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



CẢI TẠO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG VĂN PHÒNG TẠI UBND TP ĐÀ NẴNG

- Tiết kiệm trên 50% điện năng
- Độ rọi tăng hơn 2 lần
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.

**NHÀ LÀM VIỆC
LIÊN CƠ QUAN 105B-107 QUẬN THÁNH**

- Các chỉ tiêu chiếu sáng tại các khu vực (căn hộ, tầng hầm, sảnh, hành lang...) trong tòa nhà đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD.
- Đáp ứng yêu cầu độ rọi ≥ 500 lux.
- Tiết kiệm chi phí, đem lại sự hiệu quả cao trong quản lý vận hành toàn nhà.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



**CẢI TẠO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG
VĂN PHÒNG TRỤ SỞ HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM**

- Tiết kiệm trên 40% điện năng
- Độ rọi tăng hơn 2,5 lần
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



**CẢI TẠO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG
UBND HUYỆN MỄ LINH - HÀ NỘI**

- Tiết kiệm trên 45% điện năng
- Độ rọi tăng hơn 2,5 lần
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.





CHIẾU SÁNG TOÀ NHÀ HADICO - HÀ NỘI

- Các chỉ tiêu chiếu sáng tại các khu vực (căn hộ, tầng hầm, sảnh, hành lang...) trong tòa nhà đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD.
- Tiết kiệm chi phí, đem lại sự hiệu quả cao trong quản lý vận hành toàn nhà.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



CHIẾU SÁNG TOÀ NHÀ RIVERSIDE TOWER ĐÀ NẴNG

- Độ rọi trung bình Etc > 500 lux đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Mật độ công suất thấp hơn 50% so với tiêu chuẩn.
- Chỉ số hoàn màu Ra = 80, phù hợp tiêu chuẩn.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



TÒA NHÀ LÀM VIỆC TỔNG C.TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG TẠI ĐÀ NẴNG

- Các chỉ tiêu chiếu sáng tại các khu vực (căn hộ, tầng hầm, sảnh, hành lang...) trong tòa nhà đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD.
- Đáp ứng yêu cầu độ rọi>=500 lux.
- Tiết kiệm chi phí, đem lại sự hiệu quả cao trong quản lý vận hành toàn nhà.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.

**CHIẾU SÁNG TOÀ NHÀ
CÔNG TY BAY TRỰC THĂNG MIỀN TRUNG**

- Các chỉ tiêu chiếu sáng tại các khu vực (căn hộ, tầng hầm, sảnh, hành lang...) trong tòa nhà đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/ BXD.
- Đáp ứng yêu cầu độ rọi>=500 lux.
- Tiết kiệm chi phí, đem lại sự hiệu quả cao trong quản lý vận hành toàn nhà.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



**CẢI TẠO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG
CÔNG TY DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TÂN SƠN NHẤT**

- Tiết kiệm trên 40% điện năng
- Tiết kiệm 60% điện năng.
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



CHIẾU SÁNG TOÀ NHÀ THE PRIDE - HÀ NỘI

- Các chỉ tiêu chiếu sáng tại các khu vực (căn hộ, tầng hầm, sảnh, hành lang...) trong tòa nhà đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/ BXD.
- Tiết kiệm chi phí, đem lại sự hiệu quả cao trong quản lý vận hành toàn nhà.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.





**CHIẾU SÁNG TOÀ NHÀ GREEN STAR
THÀNH PHỐ GIAO LƯU - HÀ NỘI**

- Các chỉ tiêu chiếu sáng tại các khu vực (căn hộ, tầng hầm, sảnh, hành lang...) trong tòa nhà đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/ BXD.
- Tiết kiệm chi phí, đem lại sự hiệu quả cao trong quản lý vận hành toàn nhà.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



CHIẾU SÁNG TOÀ NHÀ MON CITY - HÀ NỘI

- Các chỉ tiêu chiếu sáng tại các khu vực (căn hộ, tầng hầm, sảnh, hành lang...) trong tòa nhà đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/ BXD.
- Tiết kiệm chi phí, đem lại sự hiệu quả cao trong quản lý vận hành toàn nhà.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



**CHIẾU SÁNG CHUNG CƯ N04
HOÀNG ĐẠO THỦY - HÀ NỘI**

- Các chỉ tiêu chiếu sáng tại các khu vực (căn hộ, tầng hầm, sảnh, hành lang...) trong tòa nhà đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/ BXD.
- Tiết kiệm chi phí, đem lại sự hiệu quả cao trong quản lý vận hành toàn nhà.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.

CHIẾU SÁNG CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỦY SẢN HÙNG VƯƠNG- BẾN TRE

- Tiết kiệm trên 65% điện năng
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



NHÀ MÁY KÉO SỢI MỐI 2 VẠN CỘC YẾN MỸ, HƯNG YÊN

- Độ rọi trung bình Etc > 500 lux đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Mật độ công suất thấp hơn 50% so với tiêu chuẩn.
- Chỉ số hoàn màu Ra = 80, phù hợp tiêu chuẩn.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



CHIẾU SÁNG CÔNG TY MAY K+K

- Độ rọi trung bình Etc > 500 lux đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Mật độ công suất thấp hơn 50% so với tiêu chuẩn.
- Chỉ số hoàn màu Ra = 80, phù hợp tiêu chuẩn.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.





CHIẾU SÁNG XUỞNG MAY CÔNG NGHIỆP - BẮC NINH

- Độ rọi trung bình Etc = 550 lux đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Mật độ công suất 6W/m² thấp hơn 50% so với tiêu chuẩn.
- Chỉ số hoàn màu Ra = 80, phù hợp tiêu chuẩn.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



CẢI TẠO CHIẾU SÁNG NHÀ MÁY MAY VIỆT-PACIFIC BẮC NINH

- Các chỉ tiêu chiếu sáng tại các khu vực trong nhà xưởng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD.
- Tiết kiệm chi phí, đem lại sự hiệu quả cao trong quản lý vận hành toàn nhà.
- Độ rọi trung bình trên dây chuyền Etc $\geq$ 500 lx
- Mật độ công suất 6w/m² thấp hơn 51% so với tiêu chuẩn



CHIẾU SÁNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT ÔTÔ TRƯỜNG HẢI

- Các chỉ tiêu chiếu sáng tại các khu vực trong nhà xưởng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD.
- Tiết kiệm chi phí, đem lại sự hiệu quả cao trong quản lý vận hành toàn nhà.
- Độ rọi trung bình trên dây chuyền Etc $\geq$ 500 lx
- Mật độ công suất 6w/m² thấp hơn 51% so với tiêu chuẩn

CHIẾU SÁNG HỆ THỐNG SHOWROOM TRƯỜNG HẢI

- Độ rọi trung bình Etc > 500 lux đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Mật độ công suất thấp hơn 50% so với tiêu chuẩn.
- Chỉ số hoàn màu Ra = 80, phù hợp tiêu chuẩn.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



CHIẾU SÁNG HỆ THỐNG ST, TTTM TRẦN ANH HÀ NỘI, NAM ĐỊNH, NINH BÌNH, BẮC NINH

- Độ rọi trung bình Etc > 500 lux đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Mật độ công suất thấp hơn 50% so với tiêu chuẩn.
- Chỉ số hoàn màu Ra = 80, phù hợp tiêu chuẩn.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



CHIẾU SÁNG SHOWROOM MINH LONG BÌNH DƯƠNG

- Độ rọi trung bình Etc > 500 lux đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Mật độ công suất thấp hơn 50% so với tiêu chuẩn.
- Chỉ số hoàn màu Ra = 80, phù hợp tiêu chuẩn.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.





CHIẾU SÁNG BỆNH VIỆN SÀN NHỊ LONG AN

- Các chỉ tiêu chiếu sáng tại các khu vực (phòng khám, phòng bệnh nhân, sảnh, phòng mổ...) trong tòa nhà đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD, TCXDVN 365: 2007
- Mật độ công suất thấp hơn 40% so với quy chuẩn.
- Tiết kiệm chi phí, đem lại sự hiệu quả cao trong quản lý vận hành tòa nhà.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



**CẢI TẠO CHIẾU SÁNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA - PHÚ THỌ**

- Tiết kiệm 50% điện năng
- Độ rọi tăng 1,5 lần
- Các chỉ tiêu chiếu sáng phòng mổ trong tòa nhà đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD, TCXDVN 365: 2007.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



CHIẾU SÁNG BỆNH VIỆN TÂM THẦN LONG AN

- Các chỉ tiêu chiếu sáng tại các khu vực trong tòa nhà đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD, TCXDVN 365: 2007.
- Tiết kiệm chi phí, đem lại sự hiệu quả cao trong quản lý vận hành toàn nhà.
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.

**CÀI TẠO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG
KHÁCH SẠN CAMELA -HẢI PHÒNG**

- Tiết kiệm khoảng 40% điện năng
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



**CÀI TẠO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG
KHÁCH SẠN LAM SƠN - THANH HÓA**

- Tiết kiệm khoảng 45% điện năng
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



**CÀI TẠO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG
KHÁCH SẠN CÂY ĐÀ - THANH HÓA**

- Tiết kiệm khoảng 45% điện năng
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.





CẢI TẠO CHIẾU SÁNG TRƯỜNG ĐH CẦN THƠ

- Tiết kiệm trên 55% điện năng
- Độ rọi tăng hơn 1,5 lần
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



CẢI TẠO CHIẾU SÁNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 1 - HÀ NỘI

- Tiết kiệm trên 50% điện năng
- Độ rọi tăng hơn 2 lần
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



CẢI TẠO CHIẾU SÁNG TRƯỜNG CHUYÊN AMSTERDAM - HÀ NỘI

- Tiết kiệm trên 50% điện năng
- Độ rọi tăng hơn 2 lần
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.

CẢI TẠO CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NGUYỄN TẤT THÀNH - BÌNH ĐỊNH

- Tiết kiệm trên 50% điện năng
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCXDVN 259:2001 về tiêu chuẩn chiếu sáng đường phố
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



CẢI TẠO CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG, NINH KIỀU, CẦN THƠ

- Tiết kiệm trên 50% điện năng
- Đảm bảo theo tiêu chuẩn chiếu sáng đường phố TCVN 259:2001
- Độ đồng đều dọc trên mặt đường cao hơn so với đèn cao áp Natri 250W
- Tiết kiệm điện năng của giải pháp chiếu sáng LED Rạng Đông so với bộ đèn cao áp Natri 250W là 66,28%



CẢI TẠO CHIẾU SÁNG NHÀ THI ĐẤU ĐA NĂNG - BÌNH ĐỊNH

- Tiết kiệm trên 50% điện năng
- Các chỉ tiêu chiếu sáng đạt tiêu chuẩn TCVN 7114: 2008, QCVN 09:2013/BXD
- Đảm bảo điều kiện chiếu sáng tiện nghi: không có hiện tượng nhấp nháy, không gây chói lóa, không bị sắp bóng.



Các chứng chỉ chứng nhận và kết quả thử nghiệm



Các chứng chỉ chứng nhận
và kết quả thử nghiệm





Sử dụng nguồn sáng LED



Sử dụng ngoài trời



Trường sáng



Cấp an toàn điện



Sử dụng trong nhà



Chỉ số bảo vệ chống xâm nhập



Phòng họp



Phòng trưng bày



Phòng học



Phòng làm việc



Thư viện



Phòng ăn, khu vực bàn ăn



Phòng chờ



Hành lang, ban công



Kho, xưởng, nhà máy



Nhà vệ sinh



Sửa chữa thiết bị



Tàu đánh cá



Cửa hàng thời trang



Gara ô tô

CÔNG TY CP BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG



Trụ sở chính: 87-89 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội



Cơ sở 2: Khu công nghiệp Quế Võ, Bắc Ninh

CHIẾU SÁNG TIỆN NGHI
CẦU THÀNH CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG